NĂM THỨ NHỨT. — SỐ 14 GIÁ: 0$15 1er AOUT 1929

Phụ-nữ Tân-văn

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIỆT NAM

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

Phấn sơn tô điểm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt đàn bà nước Nam.

TÒA BÁO
(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)
N° 42 — Rue Catinat — N° 42
SAIGON

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-ty hữu hạng vốn 250 ngàn đồng

54, đường Pellerin. — SAIGON

Dây-thép nói số 748 — Tên dây-thép: CRÉDITANA

— Nhận ảnh tiền gởi không hạng-kỳ kêu là « Comptes Courants de chèques » bằng bạc *Đông-Pháp* hay là tiền quan *Langsa*, sanh lời 4 phần trăm (*4olo*) mỗi năm.

— Nhận lãnh tiền gởi vô sổ « TIẾT-KIỆM » bằng bạc *Đông-Pháp* hay là tiền quan *Langsa*, sanh lời đăng 5 phần trăm (*5olo*) mỗi năm. Sổ này để cho người tiên tặng. Rút ra khỏi phải cho hay trước và chờ đợi lâu. Gởi vô bao nhiêu cũng nhận.

— Nhận lãnh tiền gởi có hạng-kỳ kêu là « *Dépôts Fixes* » cho lời 6 phần trăm (*6olo*) mỗi năm, nếu gởi một trăm trở lên. Khi hữu-sự xin rút ra trước hạn-kỳ cũng đặng, nhưng mà tiền lời lãnh 4 phần (*4olo*) mỗi năm, cũng như bạc gởi không hạng-kỳ vậy.

— Mua bán ngân phiếu (*chèques*) và lãnh gởi tiền qua Đại-Pháp theo tàu thơ hay là bằng dây-thép.

— Lãnh trả bạc tháng cho học-sanh Annam đương du-học bên Tây.

— Cho vay có người chắc chắn đứng bảo lãnh và có đồ bảo-chứng hiển-nhiên đủ.

— Chở vay ở ngoài quốc về hàng-hóa nhập cảng.

Công ty VIỆT-NAM-NGÂN-HÀNG sẵn lòng giúp chư quí đồng-bào biết rõ về công nhà ngân-hàng hay là hảo buôn.

MM. HUYNH-D NH-KHIÊM, Phủ hàm, ở Cô-công, *Danh-dự Hội-trưởng*; TRẦN-TRINH-TRẠCH, Hội đồng Hội-nghị tư ở Bắc liêu: *Chánh Hội-trưởng*; NGUYỄN-VĂN-CỦA, Chủ nhà-in, *Phó Hội-trưởng*; NGUYỄN-TẤN-VĂN, Nghiệp-chủ, ở Saigon *Quản-lý Hành-sự*

TOUT pour l'AUTO

TÉLÉG. COMIEL SAIGON

COMPTOIR INDUSTRIEL

146 RUE D'ESPAGNE 146

PLACE du MARCHÉ CENTRAL

COCHINCHINE SAIGON

TÉLÉPHONE N° 461 — BOITE POSTALE N° 79

Bán pièces détachées và đồ phụ tùng chọ đủ hiện xe. Hãng lập ra đã trên mười năm.

TRAN-DUY-BINH

N° 42 Boulevard Charner Saigon

Làm trướng, liễn, chân, về việc Hiếu Hỷ theo kim thời. Chế tạo các thứ nón bằng cao su (liège caoutchoute)

BÁN SĨ VÀ BÁN LẺ

Khắc con dấu bằng đồng, bằng cao-su, chạm bản đồng và bản đá, cẩm thạch mộ bia.

Kinh Cáo

Cùng quí ông quí bà, nhứt là nơi mấy tiệm buôn bán hàng vải nơi châu thành Saigon, cùng là các nơi khác trong cõi Đông-Dương, xin hãy chú ý mà nhớ rằng những hàng lụa như là: gấm nhung, sồ, lô, vải, bô, cùng là vật dụng thích nhận « CON CỌP » trên hộp cùng trên xấp hàng, là do nơi hàng « COURTINAT » mà ra.

Hàng và vật dụng của hàng nầy đã thật tốt mà giá lại rẻ hơn các nơi khác. Xin quí ông quí bà lưu ý nhớ hiệu « CON CỌP » đặng mua khỏi lầm lộn hàng lụa nơi các hàng khác.

A. COURTINAT & Cie
SAIGON

O. M. IBRAHIM & Cie

Bán Ròng Hột xoàn,

44, Rue Catinat, 44. — SAIGON

Bổn Công-ty lập ra ở Saigon nầy đã được 17 năm rồi, mua bán hàng nắm giữ một lòng tín thành, Quí bà Quí cô ở xa gần đều biết danh. Hột xoàn của tôi bán đều mua tại chánh gốc cho nên có được nhiều thứ nước quí báu vô cùng lại bán được giá nhẹ hơn các nơi.

Xin Quí bà, Quí cô chiếu cố.

Nay kính
O. M. IBRAHIM & Cie

Xe tốt hơn hết

Giá rẻ hơn hết

Bán chịu 1 năm

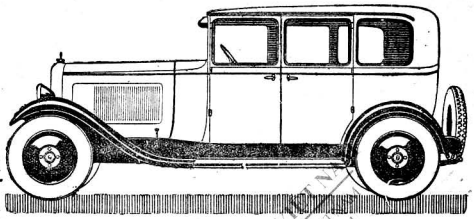

Xe trần

Xe Limousine

Xe 7 chỗ ngồi

C4 CITROËN C6

ÉTABLISSEMENTS BAINIER D'INDOCHINE

"AUTO-HALL"

Hanoï — Saïgon — Pnompenh

HÌNH TRÁ MEN MỚI RA ĐỜI

(*Photo Simili-émail*)

Ai mà tôn trọng thân mình,
Nên đến Khánh-Ký chụp hình trá men.
Đũ màu xanh, đỏ, vàng, đen,
Lại thêm nâu sắc chất bền không phai
Và hình rọi lớn rất tài,
Gia giảm t eo ý ai ai cũng vừa.
Hình kiểu thì gởi thơ đưa,
Dặn dò ý muốn cho ưa lòng mình.
Khi rồi gởi trả phần mình,
Do nhà giấy thép lãnh hình giao ngân.
Hình rất tinh thần.

MỚI LẠ!! MỚI LẠ!!!

Ghế Xích-Đu và ghế kiểu Thonet

Nhiều kiểu đẹp giá rẻ

THĂNG-LONG

20, Rue Sabourain. — SAIGON

Làm đồ bằng Cẩm-thạch Carrare

(CỦA XỨ Y-ĐẠI-LỢI)

Lãnh làm mã theo kiểu Annam và kiểu Tàu.
Lãnh làm hình, tượng và xây lót đá cẩm-thạch có đũ hạng và đũ màu.
Có đá làm sẵn rồi và đá còn nguyên chất.
Làm hợp đồ và định giá công việc của thân-chủ đặt.

TÍNH GIÁ NHẸ

Do nơi: **M. VILLA** *Ingénieur*
N· 43, Rue de Massiges Saigon
TÉLÉPHONE: N· 955

Cho mướn máy viết và sửa các thứ máy, bán đồ phụ tùng máy viết, xe máy xe hơi, đồ đèn khí, máy hát và đĩa Nam Trung Bắc Tầu Cao-man, có tài riêng về nghề khắc hình vô đá, vô thau, để mộ bia, khắc con dấu bằn xe hơi.

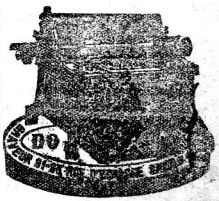

Có bày nhiều đồ mỹ-nghệ rất khéo tại nơi tiệm. ĐỖ-NHƯ-LIÊN

91-93 Rue d'Espagne 91-93

Téléphone 690

Đại-lý độc-quyền

HÃNG

BOY-LANDRY

Saigon — Haiphong — Hanoi
Thakhek — Shanghai

SÁNG-LẬP
Madame NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

Mua báo, gởi bài, trả tiền xin đề cho:
M. NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
Tổng-Lý
Phụ nữ Tân văn.
42, Rue Catinat,
SAIGON

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

PHỤ NỮ TÂN VĂN

TÒA SOẠN: *42, Đường Catinat. — SAIGON.*

CHỦ-NHIỆM
M. NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

GIÁ BÁO
Một năm..... 6$00
Sáu tháng..... 3.00
Ba tháng..... 1.50
Lệ mua báo xin trả tiền trước.

Có ai lo mở trường công-nghệ cho đàn-bà

Cách đây mấy kỳ, tôi đã viết một bài, nói chị em ta phải lo về chức-nghiệp để tự lập lấy thân. Hễ đàn-bà có chức-nghiệp trong tay, thì lợi cho gia-đình về đường sanh-hoạt, về sự kinh-tế, lại vừa để cho đàn-ông biết rằng mình có nghề làm ăn, không đến nỗi sanh ra chỉ là một vật sống nhờ thác gởi, thì tự nhiên là họ không dám khinh thị mình nữa. Thứ đi ăn nhờ sống nhờ vào người ta, mà không có tinh-thần tự cường tự lập, thì có ai coi vào đâu ; một người hay là một dân tộc cũng vậy. Mà chị em mình có muốn đòi nữ-quyền, đòi bình-đẳng chi chi, thì cũng phải lo tự lập lấy mình trước đã.

Nói vậy là lẽ phải rồi, song đến khi ngó tới cái tâm-địa của người mình và cái chế-độ giáo-dục ở xứ nầy, thì ai cũng phải sanh lòng chán-ngán. Ừ, chị em mình bây giờ muốn học công-nghệ thì làm thế nào mà học ? Và học vào đâu ? Muốn xin vào tập-sự trong những xưởng chế-tạo nầy khác, thì ai nhận đàn-bà. Muốn vào một chỗ nào học-tập cho thành nghề, sau ra kiếm việc làm ăn, thì có trường nào đâu mà học. Nước người ta có những bực hữu tâm, những nhà từ-thiện, bỏ tiền túi ra, lập những lớp nầy trường khác, đặng dạy nghề cho đàn-bà con gái ; nhưng mà nước mình không. Nước người ta đã có chánh-phủ và có những hội-xã, lo việc chức-nghiệp cho bọn phụ-nữ ; nhưng mà nước mình cũng không. Tình-cảnh như vậy, thì bảo chị em mình trông nhờ vào đâu mà học lấy công-nghệ, lo lấy chức-nghiệp được bây giờ.

Vấn-đề chức-nghiệp của chị em ta, theo sự cần-dùng ngày nay, là một vấn-đề rộng-rải to-tát, chớ không phải chỉ chật hẹp như cái nghĩa nữ-công ngày trước. Thuở giờ, người con gái ở trong gia-đình, biết may vá, thêu thùa, nấu ăn, làm bánh, qua loa mấy việc như thế, đã gọi là người con gái có nữ-công rồi. Thứ nữ-công ấy, ở thời-đại mà đàn-bà làm nô-lệ cho đàn-ông, thì đủ làm chị bếp trong nhà, hay là đủ biết vá áo cho anh chồng mà thôi ; đó hình như chỉ là phận-sự, chớ không phải là chức-nghiệp. Nữ-công ấy chỉ dùng để hầu hạ trong nhà, chớ có mấy ai đem ra để tự mưu sanh-hoạt cho mình được đâu. Đến giờ, đời văn-minh vật-chất ngày một lên cao, bao nhiêu những công-nghệ chế ra đặng cung cho sự cần-dùng của người ta, đều là thuộc về khoa-học hay là mỹ-thuật ; hễ cái trình-độ văn-minh vật-chất lên cao tới đâu, thì cái phạm-vi chức-nghiệp cũng rộng ra tới đó, cho nên ai muốn có cái chức-nghiệp cho rành rẽ khôn khéo, thì tất nhiên trước hết phải có luyện tập mới được. Thiệt vậy, xưa kia dệt vải thì chỉ cần có ông sợi với cái khung ; bây giờ dệt vải lại bằng máy điện máy hơi, còn nhuộm màu thì có các chất hóa-học. Xưa kia gọi là đi buôn bán thì chỉ gồng gánh ra quán chợ, bền đó, bây giờ phải nộp thuế ba-tăng, phải giao-thiệp với ngân-hàng và các hãng. Đại-khái như thế, cho nên về chức-nghiệp ngày nay, là phải cần có học-tập và lịch-duyệt.

Nói thật ra, về phương-diện chức-nghiệp cho đàn-bà ta, thì ta chưa lo gì cho ta đã đành, mà cho đến những người tự nhận lấy cái trách-nhậm giáo-dục cho ta, cũng chẳng lo gì cho ta hết. Tuy là có trường nữ-học lập ra khắp nơi ; nhưng mà cái chương-trình giáo-dục ấy không thích-hạp với sở-nguyện của phần đông người, mà cái kết quả cũng chỉ gây dựng lên được mấy cô mụ và mấy cô giáo. Chị em ta thử nghĩ mình đậu được cái bằng-cấp sơ-học rồi, nếu không nhờ có chồng con và cha mẹ, thì làm gì mà ăn ? Không có lẽ nào nhai mấy cuốn địa-dư năm châu, và pho sử-ký nước Pháp ra mà sống được. Ừ, biết bao nhiêu chị em mình có bằng-cấp hẳn-hòi, mà phải chịu phần đói rách là vì không có nghề-nghiệp. Cái hy-vọng của mình là hy-vọng cho người ta dạy nghề-nghiệp cho mình. Nhưng miếng đất nầy, rộng mấy trăm ngàn cây số vuông, mà ai thử chỉ cho coi ở đâu có lấy một trường dạy nghề cho đàn-bà con gái ?

Sự-tình thế ấy, cho nên có người phải than-van

rằng : « Tôi muốn học lấy một cái nghề, để sau tự lập lấy cái thân tôi, nhưng không có chỗ nào mà học », nghĩ thật là đau đớn. Rồi thì bây giờ cái nghĩa hai chữ chức-nghiệp của chị em ta, là chỉ có đi làm thuê làm mướn trong công-xưởng nầy, hay là nhà chế-tạo kia, bán cả sức thông-minh và ngày giờ của mình, mà chỉ lãnh được khoản tiền công « chết đói », lại còn bị bạc đãi khinh khi nữa là khác. Ôi ! Hy-vọng của chị em ta muốn học chức-nghiệp để lo tự lập tự cường, có phải như thế đâu ?

Than ôi ! một nước như nước nầy, con đường tiến hóa về kinh-tế, về công-nghệ, về mỹ-thuật, đều phải nhờ có sức đàn-bà chung vai chia gánh mới được, thế mà trong xã-hội chưa có những thứ trường để luyện-tập chức-nghiệp cho chị em mình, thì thật là một điều khuyết-điểm lớn. Điều khuyết-điểm ấy, nó như là vực sâu hang thẳm, có ai chịu san bằng lấp kín đi cho hay không ?

Đáng lý việc đó là phận-sự của chánh-phủ, ...

. . . . . Song cứ theo như ý tôi, tôi hy-vọng vào tư-gia hơn là hy-vọng vào chánh-phủ. . . . . .

. . . . . .

Ta nên biết ở những các nước phú-cường trong thế-giới ngày nay, mà việc giáo-dục mở mang rộng rải, mọi công việc xếp đặt hẳn hòi, thì cũng nhờ có tư-gia của họ chung lại góp sức vào, chớ không phải nguyên là sự-nghiệp của chánh-phủ đâu. Nhiều hạng tư-gia, có công-đức công-tâm, đem bỏ vào chỗ bất-cập của chánh-phủ, nhờ vậy mà cái xã-hội người ta tốt đẹp vô cùng. Biết bao nhiêu người bỏ ra bạc muôn bạc triệu, để mở nhà trường, lập nhà thương, mua đất nuôi những con mồ côi, dựng nhà chứa những kẻ tàng-tật v. v. nội là những công việc từ-thiện nào, có ích cho xã-hội nhơn-quần, là họ xuất thân bỏ tiền ra lo liệu hết thảy. Có người bỏ ra bạc triệu, sửa lại những cái lâu đài từ mấy trăm năm, nói là để bảo-tồn cổ-tích. Có người bỏ ra bạc triệu, mở thơ-viện, lập nhà trường, nói rằng để làm chỗ đào-luyện trí-thức cho bọn thanh-niên. Nước người ta văn-minh hùng-cường, phần nhiều là nhờ vì người của họ, ít có những bọn nhà giàu vị kỷ.

Ta cũng mong cho nước ta có những hạng nhà giàu, có lòng từ-thiện như thế. Ước sao mỗi địa-phương có một nhà từ-thiện, lập ra một vài trường dạy chức-nghiệp công-nghệ cho đàn-bà, tưởng còn có ơn đức hơn là lập mấy kiểu chùa, mua mấy chức-vị nhiều lắm. Họ nên biết rằng thu vàng giấu bạc, chôn tên tuổi trong dất đỏ cỏ xanh, với độ chúng tê nhơn, ghi công-đức giữa non sông sử sách, thì đâng nào là về vang hơn, sung sướng hơn.

Dầu sao mặc lòng, chị em ta ngày nay cần phải lo chức-nghiệp và mong sao có những trường công-nghệ mở ra đặng dạy cho mình. Những cơ-quan như là Nữ-công Học-hội của bà Đạm-Phương ở Huế, đều là những cái gương sáng, nhiều người nên noi theo. Cách tổ-chức và thực-hành trong Nữ-công Học-hội của bà chị ở sông Hương núi Ngự ra sao, tôi chưa được biết, nhưng mà cái ý tưởng ấy bao giờ cũng nên tán-dương ; công việc ấy bao giờ cũng nên sốt sắng mới được.

Huỳnh Lan

Đàn bà Việt-nam ta được tiếng khen ở bên Pháp

Trong chị em ta, có lẽ còn nhiều người không nhận-biết rằng cái địa-vị của mình ở trong gia-đình và xã-hội có chỗ sang trọng, về vang và quyền thế. Tuy ra xã-hội ta chưa được bình quyền bình đẳng với đàn ông ; cái đó là tự ta chưa có học-thức và huấn-luyện như họ. Song đến như ở trong gia-đình hương-tộc, thì địa-vị của ta có phải là thấp hèn và không quan-hệ đâu. Có người nói rằng quyền của chị em ta ở trong gia-đình, lấn cả đàn-ông, nói vậy tưởng cũng có lý.

Sự về vang và quan-hệ ấy, ta hưởng đã quen, cho nên có khi mình như ta không thấy, nhưng mà người ngoài họ thấy.

Có nhà viết báo người Pháp có tiếng, là ông Maurice Larrouy, mới rồi sang du-lịch bên ta, về viết vào báo *Le Temps* ở Paris khen chị em mình dữ lắm. Đại khái ông nói rằng :

« Đàn bà Việt-nam, thật là một người nội-tướng. Chẳng cần gì đến cái phong-trào giải-phóng ở phương Tây đem lại, mà xưa nay họ ở trong gia-đình, đã là một người nội-trợ khôn khéo giỏi giang, thâu phát bạc tiền, xếp đặt công việc. Những việc chiều chồng dạy con ở trong nhà, sẵn sóc, làm ăn, tần tảo, là một tay họ chũ-trương hết. Ở trong đồng ruộng, thì cũng chánh là tay họ trông nom bạn tá-điền, thâu vô phát ra cho bọn nầy ; và cũng tay họ sẵn sóc cả đến sự vệ-sanh cùng là miếng ăn miếng uống cho hằng trăm hằng ngàn người làm mướn ăn công của chồng họ. »

Những lời ấy rất đúng với tình-thế của chị em ta về phương-diện gia-đình kinh-tế lắm. Về phương-diện nầy, thì đàn-bà thật có công-lao và có địa-vị quan-hệ. Biết bao nhiêu người đàn bà buôn bán làm ăn sốc vác, mà duy-trì lại được những cái gia-đình : chồng dại, con thơ, cha già, mẹ yếu. Biết bao nhiêu nhà, nhờ có người đàn bà giỏi, mà trở nên hưng-vượng. Ngày nay, bọn phụ-nữ bên Pháp, ngoài sự yêu-cầu tham-dự vào chánh-trị ra, họ còn yêu-cầu được bình-đẳng với đàn ông trên địa-vị kinh-tế, thì ấy chánh là cái địa-vị mà chị em ta vẫn đứng từ xưa tới nay vậy.

Ý-KIẾN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Sự cải-cách trong hình-phạt ở Trung-kỳ

Theo luật cũ của ta, mà ngày nay xứ Trung kỳ còn dùng là những thứ hình-phạt sau nầy : *suy* (笞), đánh bằng roi mây, *trượng* (杖), đánh bằng gậy, *lưu* (流), đi đày xa, *đồ* (徒), làm việc khổ-sai, *trảm* (斬), chém đầu, và *giảo* (絞), thắt cổ. Song hồi tháng ba năm nay, quan Toàn-quyền đã ký nghị định sửa đổi lại.

Ví dụ như trước kia bị tội 10 roi thì nay đổi ra 1 tháng tù, 20 roi 2 tháng tù, 30 roi 3 tháng tù, 40 roi 4 tháng tù 50 roi 5 tháng tù. Trước kia bị 60 trượng thì nay đổi ra 7 tháng tù, 70 trượng : 8 tháng tù 80 trượng : 9 tháng tù, 90 trượng : 10 tháng tù, 100 trượng 11 tháng tù. Trước kia bị 60 trượng và đồ một năm thì bây giờ đổi ra một năm tù ; 70 trượng và đồ một năm rưỡi thì bảy giờ một năm rưỡi tù. v....v...

Những tội ấy vẫn có thể chuộc bằng tiền đặng, cứ mỗi tháng tù là chuộc 3 đồng bạc ; ba năm tù thì phải chuộc 100 $ 00,

Sự cải-cách ấy, có nhiều người nghĩ cũng phải, nhưng có đều cũng hơi quá, là ví dụ như phải 10 roi mà đổi ra 1 tháng tù, 20 roi 2 tháng tù, 30 roi 3 tháng tù v. v, thì có lẽ sự thay đổi ấy không được tương đương với nhau. Người bị tội *suy* 30 roi, nếu không có tiền thục tội, thà chịu nằm xuống, cho các quan sai lính đét vào đít 30 roi mây, tuy có đau đớn đối chút, nhưng xong rồi các quan đuổi cổ về nhà làm ăn như vậy còn sung sướng thong thả hơn là phải vào nằm ba tháng trong đề-lao mà chịu cơm hẩm cá khô, và những cái đá đít bạt tai của mấy chú cai-ngục. Nếu có phải là nên sửa đổi, thì nên sửa đổi cái chế-độ cầm tù đi mới được. Giam tù làm sao như bên Mỹ bên Nga ; giam tù mà có nhơn đạo, cho tù ăn ở thong thả, cơm nước hẳn hòi, lại dạy cho tù học, để giáo-hóa cho nó thành ra người lương thiện ; vã lại trong ngục không bao giờ có những lối tra tấn hành hạ, đánh khảo cùm kẹp người ta. Đó, nếu có sửa đổi từ căn bản như thế, mới thiệt là sửa đổi, chớ nay chỉ đổi hình-thức mà thôi, thì...

Đằng nào thì ra anh em mình cũng chịu kém vẽ

Hình như lâu nay, trời không muốn cho anh em mình sang Pháp nhiều, cho nên hay đặt ra cách nầy lệ kia đặng ngăn đón. Tức như gần đây có cái lệ mới, hễ anh em. . . . . chúng mình muốn sang Pháp, ra hẳng tàu lấy giấy, ngoài số tiền tàu ra, lại còn phải ký-quỹ ở hẳng tàu 300$ đồng bạc nữa.

Số tiền ấy để làm gì ?

Hẳng tàu nói nhà nước định lệ ra như thế, là cốt để phòng hờ người mình sang Pháp, nếu một mai không có tiền ăn học nữa, hay là làm chuyện rắc rối gì ở bển, thì bộ Thuộc-địa cho về, đã sẵn có khoản tiền tàu đó rồi, khỏi phải lốn tiền của nhà nước.

Chúng tôi không hiểu hẳng tàu nói như vậy có thiệt hay không ?

Chúng tôi không hiểu thuở đó tới giờ, mỗi năm bộ Thuộc-địa cho bao nhiêu người Việt-nam trở về xứ, và chắc hẳn tổn số công-nho lắm, cho nên mới đặt ra cái lệ kia để giữ chắc cho phần mình như thế ? Theo sự chúng tôi biết, thì hồi nào tới giờ, người Việt nam sang Pháp, mà phải phiền tới nhà nước cho *rapatriement*, bất quá mỗi năm chỉ có một người là nhiều, vì xin được khoản tiền tàu của bộ Thuộc-địa cho mà về nước rất là khó khăn, ...

Chúng tôi không hiểu hẳng tàu giữ của người ta số bạc 300$ ấy, trong khoảng năm ba năm không chừng, thì có chịu tiền lời cho người ta không ? Hay khoản tiền đó là khoản tiền nằm chết ?

Chúng tôi cũng không hiểu nếu như mỗi năm có hẳng 1000 người đi, tức thị là hẳng tàu giữ trong tay có 300.000 $ tiền ký-quỹ, thì hẳng tàu dùng món tiền ấy làm gì, có đem ra sanh lợi cho họ hay không ?

Chúng tôi không hiểu, con nhà nghèo Việt-nam, muốn sang Pháp học, nhưng khi ra đi chỉ có đủ xuất tiền tàu, rồi qua tới nơi, nhà mới gởi tiền lần lần qua cho mà học, vậy khi lấy giấy tàu, không có tiền ký-quỹ thì làm sao mà đi?

Revue Franco-Annamite

Trong làng báo ở xứ ta, lại có một tên mới nhập-tịch, là *Pháp Việt Tạp-chí* của ông E. Babut đã ra đời. Cơ quan nầy vừa viết bằng chữ Pháp và chữ quốc-ngữ, do các nhà bình-bút lấy nam cùng viết với nhau ; mỗi tháng xuất-bản hai kỳ ; chúng tôi đã tiếp được số thứ nhứt.

Ông E. Babut là một bực kỳ-lão trong báo-giới Việt-nam ta đã lâu ngày, hai chục năm trước, chính ông đã sáng-lập tên *Đại-Việt Tân-báo*, viết bằng chữ nho và chữ quốc-ngữ, là tờ báo đã có danh vang ở Hà-thành lúc nọ. Ông là một người bạn thành-thiệt của người Annam, thuở nay ông vẫn kính-mến cụ Tây-Hồ, và đối với vấn-đề công-lý nào quan-hệ đến dân-tộc Annam, là ông ra sức tán-thành bình-vực lắm. Ai hay đọc những lập kỷ-yếu của hội « *Nhơn-quyền* » (Ligne de Droits de l'Homme) thì thường thấy ông và những ông như ông Moutet, bay phát-biểu ý-kiến về mọi chánh-sách đối với người ở Đông-Pháp.

Một người đã có cái dĩ-vãng chơn-thành, lại đã từng giao-tiếp với người Việt-nam nhiều như ông, nay sáng-lập tạp chí kia, chắc cũng có cái chủ-nghĩa gì sâu xa lắm thì phải.

Ngay trong bài đầu, ông đã thanh-minh rằng *Pháp Việt Tạp-chí* ra đời là có hai mục-đích :

1° — Làm cơ-quan thông-cáo cho người Pháp biết rõ tư-tưởng và dư-luận của dân-tộc Việt-nam. Xã-hội Việt-nam ngày nay đã có dư-luận rồi, nếu người Pháp không biết

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM BIBLIOTHÈQUE NATIONALE

LÒNG NGƯỜI ĐỐI VỚI HỌC-BỔNG

Trong kỳ trước, chúng tôi đã nói rằng lòng người mình đối với việc công ích, không ngoài lạnh mà ! Trong khoảng hương-thôn, thành-thị, lục-thủy, thanh-sản, có biết bao nhiêu người chứa chất giọt máu gia-hương, tấc lòng ưu-ái, mà chỉ chờ dịp có dịp nào hay, có việc nào phải, là đem ra cống hiến cho xã-hội mà thôi.

Anh em chị em đồng chí trong nước, có giọt máu gia-hương ấy là giọt máu nóng sôi, có tấc lòng ưu-ái ấy là tấc lòng thành thiệt ; chúng tôi xướng việc học-bổng ra, tâm-huyết của chúng tôi cũng có trình-độ như vậy, chớ nên anh em chị em trong nước mới có thể soi xét cho nhau, hô ứng với nhau, mà việc mới thành vậy. Lạ gì ở đời, khúc đờn vào điệu, lẽ nào không kẻ tri âm, gặp việc nên làm, tự nhiên có bạn đồng-chí !

Mười mấy năm về trước, lúc Lê-Ninh tuyên-truyền chủ nghĩa cộng-sản bên Nga, thì người ta đều nói : « Lẩm không thể nào được đâu ! » Lê-Ninh cố xác-tín và có quyết-tâm rồi, cứ việc đi cổ động diễn-thuyết. Đầu tiên, ai nghe ổng nói cái chủ-nghĩa ấy, đều muốn bưng tai hay là đi trốn hết, chỉ có bảy người thợ là chịu đứng lại nghe ổng diễn-giảng. Lê-Ninh nói rằng : « Chủ-nghĩa của tôi chỉ có một vài người nghe là đủ thành rồi, nay có tới bảy người nghe, thì tôi nắm vững sự thành-công ở trong tay rồi » Rồi đó cái chủ-nghĩa cộng sản ngày một tràn lan, mà lập ra chánh-thể Sô-việt ở nước Nga ngày nay vậy.

Đem chuyện ấy ra như vậy, là nói ví dụ mà thôi, chớ công việc của chúng tôi là người nay không phải là việc chánh trị ; chánh trị là một vật ở ngoài phạm vi lập báo này. Việc Học-bổng là một chủ nghĩa giáo-dục. Người ta làm việc chánh-trị, chỉ có bảy người hưởng-ứng mà đã cãquyết thành công ; anh em chị em đồng-chí chúng tôi cổđộng cái chủ-nghĩa giáo-dục, mà trong ba tháng nay, lòng người hưởng-ứng và tán thành cũ ngàn như thế, thì kếtquả Học-bổng sẽ tốt đẹp đến thế nào, ấy là một điều ở trong ý liệu vậy.

Thiệt vậy, chúng tôi mong rằng cái bằng ân-nhân đăng không bao giờ cùng, mà phương-danh các vị quyên-giúp cho Học-bổng cũng không bao giờ kiệt, cái tiếng vì anh em học sanh nghèo mà hô-hào ai oán, chắc hẳn làm cho nhiều người phải nóng ruột động tâm...

Cách mấy ngày đây, lại có nhiều vị tán-thành và hưởng-ứng nữa.

Ông Lê-tấn-Chức là chủ tiệm may lớn ở số 59 đường Catinat, có viết thơ lại cho bổn-báo, chịu tặng cho người học-sanh lãnh Học-bổng một bộ đồ nỉ, đáng giá 40 $. Tùy ý người học-sanh muốn lựa thứ nỉ nào cũng được, và chỉ may trong 3 ngày là xong.

Bà Nguyễn-chí-Hòa cũng là nhà buôn lớn ở số 83 đường Catinat cũng chịu tặng cho người học-sanh ấy một cái nón feutre, một cái nón casque và một đôi giày.

Ông Lê-Mai gởi lại 600 cuốn vần Quốc-ngữ, cậy bổn-báo bán giùm, bán được bao nhiêu đều quyên cả vào Học-bổng

Chị em cô Nguyễn-thị-Kĩnh bán tạp hóa và đồ dùng cho học-trò tại chợ Saigon, bấy lâu vẫn bán lẻ Phụ-nữ Tânvăn, mới rồi viết thơ chịu từ đây mỗi tháng, đem số tiền huê-hồng về sự bán báo ấy, quyên cả vào Học-bổng.

Còn một vị độc-giả ở Cần-thơ gởi mandat 10 $ 00 về giúp cho Học-bổng mà không cho chúng tôi biết tên.

Các vị nhiệt-thành và chiếu-cố đến Học-bổng như thế, chúng tôi cũng xin nói một lời chung : Cám ơn ! Trong cái tiếng cảm ơn ấy, chứa chan biết bao nhiêu là cảm-tình thắm thiết lắm.

Hỡi anh em học sanh nghèo ! Lòng người đối với anh em hăng hái sốt sắng như thế, mong cho anh em thành tài đạt đức như thế, vậy thì anh em còn dự dự đợi chờ chi nữa, không ra lảnh lấy Học-bổng mà đi. Nên nhớ rằng cái hạn thâu đơn dự-thi chỉ tới 15 Août nầy là hết. Trong mấy điều khoản về cuộc thi đã đăng ở P.N T.V. số 11, nếu trong anh em, ai có chí ham học mà có một hai điều chưa đúng theo thể-lệ đó (như là chưa đúng tuổi hay quá tuổi, hoặc có cớ gì khác) thì anh em cứ việc thân-hành tới báoquán nói chuyện, hay là viết thơ bày tỏ ngay thiệt, chắc là Học-bổng cũng châm-chước cho, miễn là giúp cho anh em được thành chí lớn mà thôi.

P. N. T. V.

Kỳ nầy đây bổn-báo đã đăng thêm một bổn «TIỂU-THUYẾT» thiệt hay, chắc sẽ được vừa lòng quí độc-giả.

Ý-kiến đối với thời sự

(Tiếp theo)

đến là một điều lầm to, biết đến mà khinh-thị lại càng là một lỗi lớn lắm vậy.

2·— Làm tự-do ở đàn cho cả người Pháp và người Việt, để đàm luận và giải quyết mọi vấn đề có quan-hệ đến xứ nầy, dù cho có cái luận-điệu kịch-liệt cũng được, miễn là giữ được điều trang-nhã thì thôi.

Hai cái chủ nghĩa ấy, đã đủ khiến cho một thứ Tạp-chí như thế là nên có và nên xem lắm vậy.

Chẳng những thế mà thôi, bình như ông Babut muốn rằng báo-giới quốc-văn ở xứ nầy có quyền tự-do ngôn-luận, cho nên trong số đầu, ông có mở ra cuộc điều-tra ấy, để coi dư-luận thế nào, rồi sẽ định cái phương-châm tiến-thủ.

Than ôi ! Cái chủ-nghĩa Pháp Việt dễ-huề thật là khó khăn, nhưng nếu bên nào cũng đều tỏ ra thành-tâm cả, đừng có điều gì dối giả với nhau, thì ta cũng nên cầu. Ông Babut là người trong hạng đó, cho nên ta nên hoan-nghinh *Pháp-Việt Tạp-chí* của ông ấy.

Báo-quán Pháp Việt Tạp chí số 61 và 62 rue du Colon, Hanoi. Giá báo mỗi năm 6 $ 00

Ý-kiến của ông DIỆP-VĂN-KỲ đối với vấn-đề Phụ-nữ

Cuộc phỏng-vấn của P. N. T. V.

Thần Chung là một tờ báo Annam, vào số những báo đồng độc-giả nhứt ở Đông-Dương ; bạn đồng-nghiệp Diệp văn-Kỳ là người đã sẵn có một cái học củ, lại thêm đã từng du-học bên Pháp lâu năm, vậy nếu không hỏi đến ông, thì thiệt là rất uổng. Ông Nguyễn-văn-Bá tuy đã có thơ trả lời rồi, song hỏi ông Diệp chắc là còn nhiều ý-kiến hay hơn.

Ở đây, ký giả xin có vài lời giải về cái trách-nhậm của người đi phỏng vấn, vì có người đã hỏi : « Sao ông đi hỏi đảng Lập-hiến, rồi lại còn hỏi phái Thần-Chung? Sao có vị nói ra lắm lời trái với thời-thế, mà ông không cải ? »

Chúng tôi bày ra cuộc phỏng-vấn định hỏi các phái khác nhau là muốn mở rộng ở báo *Phụ-Nữ Tân-Văn* một cái diễn-đàn lớn, để cho bạn độc-giả được nghe đủ các tiếng chuông. Vấn-đề phụ-nữ còn mới-mẻ, ý-kiến của nhà trí thức ta còn phân-vân, vậy mở ra một cuộc diễn-tra như thế thật là có ích-lợi. Điều đó, các bạn độc-giả đều đã công nhận cho là phải rồi.

Phận sự của ký-giả là tới mà *hỏi thăm*, chớ không phải đến mà *biện-bác* tranh luận với mỗi vị. Dầu cho ý-kiến của vị nào có trái với chúng tôi đến đâu thì người đi phỏng-vấn cũng chỉ kiên tâm mà nghe lấy và công bình mà biên ra thôi ; chớ nếu lại nóng-nẩy mà biện-bác thì ấy là không làm tròn cái chức-vụ của mình rồi. Ký-giả vì cái lòng thành của mình đối với vấn-đề Phụ-nữ, mà tự đảm-nhận việc phỏng-vấn vài nhà trí-thức ở Saigon đều là những người mình quen biết, và đã tự nguyện rằng ; dầu tư-tưởng của mấy vị ấy thế nào cũng sẽ cứ y nguyên mà thuật lại.

Bạn đồng-nghiệp Diệp-văn-Kỳ đã tỏ ra vài ý-kiến trái với tư-tưởng của ông Long và ông Chiêu, tôi cứ biên ra đây là vì lẽ đã kể ở trên, chớ không phải là bình đàng nào bỏ đàng nào cả.

Ông Diệp đã biết cái mục-đích của tôi tới thăm ông, từ hôm ông đến chơi báo-quán *Phụ-Nữ Tân-Văn* rồi, cho nên vừa thấy tôi, thì ông nói ngay :

— Ông đến hỏi ý-kiến tôi về vấn-đề phụ-nữ chắc. Trước hết tôi phải xin lỗi với ông, sao bấy lâu nay tôi không trả lời cho quí-báo. Tôi mà không muốn trả lời là vì hai lẽ :

1· — Vì thấy trên mục điều-tra của Phụ-nữ Tân-văn có đề mấy chữ « Ý-kiến của danh-nhơn trong nước ». Chẳng cần chi nói, ông cũng biết tôi đây không phải là danh-nhơn. Điều đó là một điều may cho nước nhà.

2· — Theo ý tôi, vấn-đề phụ-nữ thì hỏi ý-kiến của phụ-nữ có lẽ tốt hơn. Ông cũng từng nghe chuyện « Châu-Công Châu-Mụ » chớ ? Và mới đây có Simone Téry là người đàn-bà trước-tác trứ-danh bên Pháp, qua khảo-sát tình thế nước Tàu ngày nay, có viết về vấn-đề phụ-nữ Trung-Huê một câu rất thú : « Tôi chắc mấy chú chệt thì bằng lòng mấy thím xấm lắm. Nhưng thím xấm có bằng lòng chú chệt không, thì chẳng ai trả lời dặng hết.»

Ấy đó, coi bấy nhiêu cũng đủ biết vấn-đề phụ-nữ, hỏi phụ-nữ là phải hơn. Vì trong đó còn có vấn-đề tâm-lý nữa.

Vả lại các bực danh-nhơn như ông Phan Bội-Châu và ông Hoàng Thúc-Kháng, niên kỷ đã cao, sự đời lịch-duyệt lại nhiều, thì tỏ ý-kiến trong cuộc điều-tra của qui-báo là phải. Hay là cô con, cô cháu như ông Bùi Quang-Chiêu, ông Nguyễn Phan-Long cũng còn được. Vì chắc họ cũng đã nghiên-cứu về sự giáo-dục cho con cái nhà... Chớ còn tôi, lịch-duyệt cũng không, con cháu lại chưa có, làm sao mà có ý-kiến gì về vấn-đề giáo-dục phụ-nữ đặng.

Nhưng ông đã quá yêu đến đây mà hỏi, thì chẳng lẽ tôi lại cứ từ nan. Huống chi tôi có nói hay là không nói, thì vấn-đề phụ-nữ một ngày kia cũng sẽ giải-quyết như ý phần đông trong hàng phụ-nữ muốn.

Rồi đây họ sẽ giải-quyết cho họ mà thôi.

Mà khó thật. Nghĩ lại muốn nói cũng chẳng biết nói về chuyện chi.

Nữ-quyền chăng ? Bên trai chữ có quyền nắm canh, đóng thuế, thì tôi tưởng chị em bạn gái họ cũng chẳng dành cái quyền ấy mà làm chi. Bên Âu, bên Mỹ mỗi khi ai muốn vận-động điều chi, thì trước hết họ lo sao cho dư-luận biểu đồng-tình với họ đã đặng rồi có chen vào quyền lập-pháp mà sửa đổi chế-độ lại. Giả tỷ như vấn-đề lao-động, hiện nay người lãnh-tụ phái lao-động đã là một ông thủ-tướng Đế-quốc Ăng-Lê. Còn phụ-nữ bên Pháp hiện thời, cũng đương vận-động một cách rất kịch-liệt đặng cho có quyền đầu phiếu, nghĩa là có thể tham-dự vào quyền lập-pháp.

Còn mình ? Mình có phải là kẻ làm luật đâu. Mình chỉ là kẻ chịu luật mà thôi.

— Vậy thôi. . . . . (ký-giả hỏi) :

— Vậy thì đối với vấn-đề phụ-nữ chỉ còn chuyện giải-phóng (émancipation). Giải-phóng ở phong-tục, giải-phóng ở gia-đình, giải-phóng ở xã-hội.

— Theo ý ngài. . . . .

— Theo ý tôi, thì tôi muốn cho đàn-bà được hoàn-toàn giải-phóng.

Ký-giả nói :

— Có người không ưng như vậy, họ muốn cho gia-đình và xã-hội khỏi phải lắm sự-đoan.

— Phải, tôi đã nhiều phen được đọc, được nghe cái thuyết đó rồi. Nhưng tôi tưởng phần nhiều những kẻ xướng ra cái thuyết ấy đều là có ý vị-kỷ hay là nhu-nhược. Vị-kỷ, bởi không muốn mất cái địa-vị đặc-biệt chú đàn-ông. Nhu - nhược, nên sợ thay đổi, bất kỳ là chuyện gì.

— Giải-phóng phải, ký-giả nói, nhưng đàn-bà họ chưa nhờ được một cái giáo-dục như nam-tử, họ bị áp-chế lâu đời, bây giờ muốn tự do, phải để cho họ một cái thời-kỳ « tập-sự. »

— Cái tiếng đó thật là không nghĩa. Tôi lấy làm lạ, sao

người bị cai trị lại có dọng của người cai trị như thế ? Ờ, tôi còn nhớ người ta hay nói tự-do là cái dao hai lưỡi. Song thiết tưởng có dứt tay qua rồi, sau mới biết dùng chớ. Đàn-bà ta cũng vậy, cứ giữ họ vĩnh viễn là kẻ vị-cập-thành-nhơn, sợ rằng có hại, thì biết bao giờ cho đến thời-kỳ giải-phóng. Chuyện nào cũng phải khỉ sự, bây giờ đây đã đến lúc khỉ sự rồi. Dùng dằng làm chi nữa.

— Ông không thấy điều chi hại sao ?

— Sao lại không. Nhưng « nhứt trị, nhứt loạn » là lẽ tự nhiên, hơi đâu mà sợ.

— Thưa ông, tôi tưởng ngoài hai cái thuyết cực-đoan vừa nói đây, cũng còn cách thích-trung làm cho khỏi hại.

Ông Diệp nghe tôi nói thế, thì cười một cách rất khôi-hài mà nói tiếp :

— Đó là cái đạo « trung dung » của nhà nho ta xưa đó. Tôi xin nói nhỏ với ông : « truug dung » là một cái thuyết để dành cho những kẻ trung dung. Chớ nếu đem ra mà làm chuẩn-thằng cho xã-hội thì chẳng những là vô ích mà lại có hại nữa. Vì bởi chẳng bao giờ có thế.

Hồi nãy giờ nói cũng quá nhiều rồi. Nói bao nhiêu cho hết. Tôi xin ông hãy nhớ một điều, là phải hiểu cho rõ cái nghĩa chữ giải phóng. Mà điều đó là thuộc về phận sự của quí báo phải cắt nghĩa cho quí độc-giả hiểu.

Ký-giả thấy cuộc phỏng-vấn gần xong, bèn nói :

— Hồi nảy, ông có nói rằng : Vấn-đề Phụ-nữ quan-thiết cho đàn-bà, thì nên hỏi ý-kiến của Phụ-nữ. Ở báo *Phụ-Nữ-Tân-Văn*, chúng tôi cũng nghĩ như ông, cho nên có hỏi nhiều nhà phụ-nữ, có nhà trả lời, mà phần nhiều thì vì khiêm-tốn quá, hay là còn nhát quá không chịu trả lời.

— Thiệt phỏng-vấn các nhà phụ-nữ thì cũng có khó thật, song nên gắng sức về mặt đó thì mới có ích-lợi.

— Về mặt đó đành là như vậy rồi. Song vì họ chưa qnen, chưa dạn, thì chúng ta nên tiếp với họ. Tuy ông khiêm-tốn mà nói rằng mình không phải là người có tiếng trong Xã-hội, song làm chủ một tờ báo lớn, có trách-nhậm to trong dư-luận, thì cái ý-kiến của ông tất có ảnh hưởng trong Nữ-giới.

Khi tôi cáo biệt ra về, ông D ệp có theo mà nói tiếp rằng : Ý-kiến của ông thế nào, thì ông đã bày tỏ, nhưng dầu có thuận hay là nghịch với việc giải-phóng cho Nữ-giới thì cũng chẳng có quan-hệ gì cho Nữ-giới. « Chánh họ sẽ tự giải-phóng lấy », đó là lời cuối cùng của ông.

Về tới nhà, tôi vì cảm mà không viết ngay bài nầy được, phải huởn lại tới bữa sau. Có lẻ những sự tế-toái cũng có sai sót, nhưng mà đại-ý ông D ệp thì trong bài nầy đã thuật lại rỏ-ràng.

Thạch Lan

MỸ NGHỆ BẮC

Bổn tiệm kính trình quí khách rỏ. Lúc nầy bổn tiệm có rất nhiều : Kiểu ghế salon, mặt nu, mặt đá, tủ thờ, tủ kiếng bằng trắc, gỏ, cẩn chạm rất đẹp. Đồ đồng lọc, đồ đen kiểu lạ. Đồ thêu màu v. v.

Xin quí vị chiếu cố bổn tiệm rất mang ơn!

ĐỨC-LỢI

105, rue d'Espagne — SAIGON

Kế đình Xã-Tây

Ông Diệp Văn-Kỳ

Ông D.ệp Văn-Kỳ, chủ-nhậm báo *Thần-Chung* là một người có sang học bên Pháp trong nhiều năm ; khi về nước, lảnh trách nhậm chủ-trương tờ *Đông-Pháp Thời-Báo*. Thế là ông mở một con đàng mới cho người du-học, là hạng người xưa nay không chú-ý đến những sự-nghiệp về quốc văn.

Ông học chữ Hán khá, khi mười năm trước đã có viết quốc-văn rồi. Ai mở lại mấy tập báo cũ, như *Nam-Trung Nhựt-Báo* và *Đèn Nhà-Nam*, thì thấy cái chí về quốc-văn của ông đã nuôi sẵn từ 10 năm trước.

Kể về sự-nghiệp Pháp-văn thì chúng tôi nhớ bài diễn-thuyết về văn-chương Annam mà bạn đồng-nghiệp đã đọc ở Paris. Ông cũng có viết cho báo *Annam* một lúc. Nói tóm một lời, ông Diệp là một người trong những người làm báo Annam, có thể khoe cái danh ấy mà không xấu-hổ với người ngoại-quốc.

Báo *Thần-Chung* ra đời, là bày ra một cái lục hay trong báo-giới, chúng tôi muốn nói về cái cử-chỉ của ông Diệp, thường hay vì sự Thật, và vì yêu lài, mà binh-vực cho nhiều nhà thanh-niên bị nạn, nhứt là ông Nguyễn An-Ninh.

Chúng tôi rất khen ông về mấy điều đó.

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

CHỊ EM NÊN BIẾT CHỚ BỎ QUA

"Người Vợ Hiền"

Bà lớn... đã tiên-tri

Từ mười năm về trước, rằng sao cũng có ngày mình làm Thượng-thơ

Bà lớn Thượng-thơ bộ Lao-động bên nước Hồng-mao bây giờ là bà Bonfield, cách một số trước Phụ-nữ Tân-văn đã in chơn-dung và nói đến rồi. Đàn-bà nước ta, có người lận-lóc làm sao lấy được chồng quan, lấy thế làm vinh, chớ đàn-bà bên Hồng-mao tự họ đem tài học của họ ra mà làm quan, làm tới... Thượng-thơ.

Mười năm về trước, bà Thượng Bonfield đã tiên-tri rằng đàn-bà Hồng-mao có ngày về vang như bây giờ. Thiệt vậy, hồi đó bà lớn qua chơi bên Paris, có người chị em hỏi chuyện, thì bà lớn nói rằng :

— « Cuộc vận động tuyển-cử của chị em chúng tôi, chỉ « nay mai là có kết-quả. Rồi ra con gái Hồng-mao, chẳng « những được bỏ thăm, lại có thể ra ứng-cử nữa. Nay « mai là chúng tôi vào Nghị-viện, chúng tôi lên cầm quyền « chánh. Mà tôi nói thiệt, chúng tôi thành-công là nhờ « đảng Lao-động ».

Ngày nay đảng Lao-động được thắng trận là nhờ vì phần đàn-bà tuyển-cử đông hơn đàn ông tới hai triệu người ; cũng vì vậy mà bà Bonfield lên làm Thượng-thơ bộ Lao-động,

VĂN-THƠ VỚI NỮ-GIỚI

(*Tiếp theo P. T. N. V. số* 13)

II Nói về phe phụ nữ

Phụ-nữ ngày nay không những nhiều người ham đọc văn-thơ, lại còn nhiều người muốn tập làm văn-thơ nữa. Sự đó, mắt tôi đã từng được thấy, tai tôi đã từng được nghe. Không kể những cô nữ-sinh, những cô đọc-thông quốc-ngữ, ham-mê các tiểu-thuyết mới, đọc đi, đọc lại, bao nhiêu những câu nảo-nùng, ĩ-mỉ in vào cả óc, rồi động viết thư hay động nói chuyện là thấy giở ngay dọng tiểu-thuyết ra rồi! Lại còn phần nhiều các bà, các cô, mới nhứt là các cô giáo, mở đến báo, chí, thường hay ưa xem mục văn-thơ, bình phẩm bài nầy bài nọ là hay, bắt chước bài nầy đặt ra bài khác cũng có. Cái tinh ấy cũng là một tinh hiếu học, nếu chọn được những văn-thơ có nghĩa-lý có ý-vị mà luyện vào cho cái tư-tưởng của mình thì hà chẳng là hay lắm ru? Song le tiếc thay! Những thơ-văn đăng ở các báo chí ngày nay, trừ những bài nghị-luận, những bài kê-cứu là những món, ít bà, ít cô ham đọc ra, thì thiệt ít thấy có bài văn, bài thơ đáng làm qui-cũ, đáng làm tài-liệu cho các bà các cô được! Các tập văn-thơ xuất bản thì phần nhiều lại càng tệ nữa!

Nói rằng không đáng làm qui-cũ, không đáng làm tài-liệu, nghĩa là những đề-mục không chính đáng, những ý-tưởng thì lông bông, lời văn càng chải chuốt, càng nảo nùng, thì lại càng có hại cho người đọc, mà nhứt là cho nữ-giới, vì người đàn-bà vốn có tánh đa-cảm, cho nên chịu cái ảnh-hưởng của văn sầu rất mau. Đọc một bài văn hùng-hồn mà ý thâm-trầm, một bài thơ chính đáng mà lời nghiêm-khắc thì cảm vào óc thường chậm, chớ đọc đến những văn nhớ hảo thương hoài, hay những lời biệt ly sầu thảm thì hai hàng lụy dễ sa! Bởi vậy chọn phải thơ-văn không đáng đọc mà đọc, mà ưa, rồi kết-quả có phát ra thơ văn cũng chỉ đến như những thơ-văn vô-vị kia: Hại cho tinh-tình, hại cả trí-thức!

Thiệt vậy, tôi xin trích ngay mấy câu của mấy nhà nữ-sĩ gần đây mà coi.

Có cô thì bằng thành-chung không đậu, mà đến phải ra rằng:

« Đèn khuya hiu-hắt canh-tàn,
« Trời hây-hẩy gió, lòng man-mác sầu!
« Trông về cố-quận thấy đâu,
« Bên trời góc biển ai sầu hơn ta! »

cũng là:

« Kiếp hồng-nhan đã long-đong,
« Khắt-khe riêng dận cho ông thợ trời! »

thì lời văn dẫu hay, song ý tưởng có phải là trần-hủ vô cùng không? Ở đời may rủi là thường, thì hồng thì vẻ, việc chi mà sầu đến như thế? Vã nhân hồng thì, mà mới nhớ đến cố-quận, mới than kiếp hồng-nhan thì tâm-thường quá lẽ!

Có cô dạy học ở nơi xa, đêm thu nhớ nhà mà đến ngâm rằng:

« Lạnh ngắt đêm thu nơi Lữ-xá,
« Nhớ nhà gạt lụy suốt năm canh! »

thì văn càng sầu nảo quá thể! Nhớ nhà thì buồn là cùng, chớ can chi mà khóc! khóc đến suốt năm canh thì cái khóc cũng kỳ thay!

Đó là tại truyền-nhiễm phải cái nọc văn sầu, văn cảm, cho nên mới có những văn thơ ấy.

Ngoài mấy câu tôi trích đó, lại còn có rất nhiều bài của các cô, các bà khác, nào « vịnh nguyệt », nào « hỏi chim oanh » nào « vịnh rạp tuồng », đều là những bài phù-phiếm tôi không muốn trích ra, chỉ nói cái đầu bài cũng đủ biết là văn vô-vị.

Nói tóm lại thì hiện nay nữ-giới đối với văn thơ, chánh là lúc đương bước vào cái vòng lầm-lỗi của bọn nam-nhi mười năm về trước, nếu cứ để mắc vào vòng đó, e rằng đợi cho đến ngày thoát-li ra được cũng rất khó và rất lâu.

TRỊNH-ĐÌNH RƯ

Lại đẻ sanh ba.

Té ra cái sự đẻ sanh ba, không phải là việc mới gì, ở ta cũng thường có.

Ngày 14 mai, có người đàn bà 22 tuổi đẻ ở nhà thương Đức-hòa (Cholon) 3 đứa con trai. Tin ấy Phụ-nữ Tân-văn đã đăng rồi.

Ngày 4 Juillet mới đây ở làng Long-hựu (Cholon) cũng có người đàn-bà, năm nay 38 tuổi, cũng đẻ sanh ba nữa, mà đều là 3 đứa con trai khoẻ mạnh hết.

Vậy là dân-số của ta mỗi ngày một tăng.

Ở các nước văn-minh, nhà nào có nhiều con, thì chánh-phủ và các hội từ-thiện đều có châu cấp cho tiền bạc, hoặc là có thưởng. Còn ai đẻ sanh đôi sanh ba củng vậy. Ở đây thì chỉ là cái thời-sự tân-văn thường thôi, không ai khuyến-khích cho sự sanh-dục hết. Cái nghĩa khai-hóa ở đâu? Cái nghĩa nhơn-quần bác-ái ở đâu?

Một đứa nhỏ mới sanh, chỉ có 870 grammes

Đứa nhỏ mới sanh, thường thường cân được từ 2 kilos 500 cho tới 3 kilos, là sức nặng trung-bình, mới để nuôi dặng.

Bà Thurstay, ở Toromo, mới rồi sanh ra một đứa con gái, chỉ cân được có 870 grammes, nghĩa là chưa được một kilo. Quan thầy thuốc phải để đứa nhỏ ấy vào trong một thứ lồng ấp (*couveuse artificielle*) làm như gà ấp trứng vậy; trong lồng ấp ấy có sức ấm áp độ 25 degrés, rồi hai giờ thì người ta lại lấy ống nhỏ giọt cho nó ăn một thứ sữa riêng. Thầy thuốc nói rằng làm ít lâu như vậy có thể cứu đứa nhỏ ấy dặng, và khiến cho nó cũng mạnh khoẻ như các đứa nhỏ khác.

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM BIBLIOTHÈQUE NATIONALE NATIONAL LIBRARY

Nèu vậy thì nước mình sẻ có mấy ông Nobel

Khi tập báo nầy thuật cái lược-sử của ông Nobel, là người đã lập nên mấy phần thưởng bằng năm trong thế-giới, đặng khuyến-khích nhơn tài đem học-vấn và sự phát-minh của mình ra tô-điểm cho nhơn-loại, thì chúng tôi có nói rằng : « Nước mình biết bao nhiêu nhà triệu-phú, mong sao cho các ông ấy noi theo gương kia mà lập ra mấy giải-thưởng, để khuyến-khích nhơn tài, thì hay cho tiền đồ quốc-gia biết mấy »

Chắc hẳn có nhiều anh em chị em, chúng ta đều ước như vậy. Chúng ta không có cuốn sách ước của tiên cho, như chuyện cổ-tích, mà cầu được ước thấy. Song lòng ước vọng của chúng ta đến chí thành, thì có lẻ cũng cảm ứng được những người, làm cho họ nẩy ra cái khí hào-hùng, sanh ra tấm lòng bác-ái chăng !

Mới đây chúng tôi nghe nói có hai nhà hào-phú — một vị ở Soctrang và một vị ở Gocông — sẻ xuất ra mỗi vị 50.000 $ gởi vĩnh-viễn vào trong một nhà ngân-hàng, đặng lấy số lời 8% mỗi năm ra lập giải-thưởng. Vì số tiền nào gởi hoài không lấy ra, thì nhà ngân-hàng phải tính lời như thế.

Vậy hai số bạc ấy, mỗi năm sẻ sanh lời ra đặng 8000 $ Hai ông Nobel ở ta, lấy số tiền ấy chia ra làm hai giải thưởng hằng năm.

1·— Một giải thưởng 4000 $ giao cho hội thể-thảo Annam để thưởng cho những tay vô-địch trong các môn thể-thảo.

2·— Một giải thưởng giao cho hội khuyến-học để chia hai : một phần thưởng cho ai soạn được cuốn sách nào hay về phương-diện giáo-dục; một phần thì thưởng cho ai viết được cuốn tiểu-thuyết nào hay về phương-diện xã-hội.

Hai giải thưởng bằng năm ấy, sẻ lấy tên của hai vị phú-hào đã sáng lập làm tên, cũng như phần thưởng Nobel là tên của nhà kỹ-sư đã sáng lập ra vậy.

Nếu cái tin ấy mà thiệt, thì ngay bây giờ chúng tôi đã xin chắp tay cúi đầu, vái lạy hai vị phú-hào kia, đặng tỏ lòng bái-phục. Song tiếc thay chỉ mới là một tin đồn mà thôi. Tuy vậy anh em chị em đồng-chí chúng ta cũng cứ việc ao ước, ao ước làm sao cho thành ra sự thật đặng.

Trong khi ta ao ước cho nước mình có mấy ông Nobel thì tưởng cũng nên tán-dương ông Nguyễn-tấn-Nghị ở Soctrang đã có lòng cấp học-bổng cho học-sanh nghèo ở trường làng Hòa-tú. Nếu Phụ-nữ Tân-văn thực-hành việc cấp Học bổng cho học-sanh nghèo qua du-học bên Pháp, thì ông Nghị cũng thực-hành việc cấp Học-bổng cho học-sanh ở làng lên tỉnh học; cũng đều là thành-tâm và mỹ-ý cả.

Cứ theo như bạn đồng-nghiệp *An-Hà báo* thì ông Nguyễn-tấn-Nghị viết thơ cho một thầy giáo ở trường làng Hòa-tú và quyết định mấy điều sau nầy :

1·— Mỗi năm gần lúc bải trường, tôi sẻ tùy theo số học trò mà gởi cho thầy một số bạc (hoặc 50 $, hoặc 70 $, hoặc 100 $, hoặc nhiều hơn) để nhờ thầy tùy tiện mua đồ làm phần thưởng phát cho học trò.

2·—Mỗi năm, gần lúc thi Bourses familiales và thi Tiểu-học văn-bằng, xin thầy vui lòng cho tôi rõ tên mấy trò nào nghèo mà có tài đi thi được, để tôi cấp tiền lộ-phí cho chúng nó.

3·— Cuối mỗi năm, tôi cũng xin thầy làm ơn cho tôi biết tên họ 3 trò nào nghèo mà học giỏi hơn hết; để tôi cấp học bổng cho chúng nó ra Sóctrăng học thêm. Về việc ấy, mỗi tháng tôi sẻ cấp cho một đứa 10 $ (7 $ cơm và 3 $ hàng bánh). Nếu trong ba trò ấy có trò nào thi đậu Bourses familiales thì tôi sẻ cấp cho trò ấy mỗi tháng 3 $ hàng bánh mà thôi, còn 7 $ kia tôi cất lại đó, đợi khi nào nó thi đậu cấp-bằng sơ-học rồi muốn lên trường trên học nữa thì tôi sẻ cấp thêm tiền cho nó học đến khi thi lấy được cấp-bằng trung-học tốt-nghiệp mới thôi.

Cái nghĩa-tâm ấy thật là đáng treo gương cao trong nước. Nếu các nhà hào-phú ta, mà ai cũng tưởng đến những việc công-tâm từ-thiện như thế đôi chút, thì con đường tương-lai rực-rỡ của ta, có thể rút ngắn được ngày giờ lại mà đi tới.

Phụ-nữ Tân-văn mỗi ngày một chân-chỉnh thêm.

Theo một lời hứa gần đây, rằng Phụ-nữ Tân-văn tính bớt lời rao đi lần lần, để nhường khoản giấy đó cho bài vở, và mỗi ngày cô gắng biên tập và mở mang thêm, mong sao không phụ lòng kỳ-vọng của các độc-giả mới nghe. Hôm nay, chúng tôi cũng tiễn ước được một đôi phần rồi. Từ ba tháng trước, độc-giả vẫn thấy báo ra chỉ có 31 trương bài, kỳ nầy trở đi, tăng lên được hai trương bài nữa, đó là cái chứng cớ rằng chúng tôi đã bớt lời rao đi rồi. Cái phạm-vi biên tập, từ nay đã mở-mang thêm ra nhiều vậy.

Tức như kỳ nầy, bổn-báo thêm ra một bổn tiểu-thuyết nữa, là theo lòng ao ước của phần đông độc-giả. Bổn tiểu-thuyết « NGƯỜI VỢ HIỀN » nầy là một bổn tiểu-thuyết rất hay; hay về văn-chương, hay về ý-nghĩa, hay về lối bố-trí và kết-cấu; chắc nó sẽ là một món quà tiêu sầu và bổ ích cho trong gia-đình lắm. Còn nhiều khoa nhiều mục nữa, bổn-báo còn đương thảo-luận và dự-bị, sẻ cho kẻ tiếp theo sau.

Còn ông bạn thân và là bỉnh-bút của bổn-báo là ông Cao-Văn-Chánh, mà bổn-báo chủ nhiệm xuất tư-quỹ ra, cho đi sang Âu-châu, vừa là đi nghiên-cứu học-vấn, vừa là làm phóng-sự cho bổn-báo, thì ngày 22 Juillet trước, đã xuống tàu André Lebon *sang Pháp rồi. Hôm nay thì ông bạn ấy còn đương ở trên Ấn-độ-dương.*

Ông Cao là người thanh-niên hiếu học, chắc hẳn đi chuyến nầy sẻ có nhiều kiến văn và trước-thuật mới gởi về đăng vào trong tập báo nầy để công hiến độc-giả.

Nói tóm tắt, tấc lòng chí thành của Phụ-nữ Tân-văn là cốt giúp ích cho xã-hội đồng-bào, tùy theo bước chưn của mình đi được tới đâu, là tiến lên tới đó, chớ không dám liều cặp tiếc sức mọn chút nào. Xin các bạn đồng chí cũng chiếu cố tới chúng tôi một cách như thế.

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Những cuộc
về đời nhà Than

(*Tiếp theo P. N .T .V. số 13 và hết*)

c) Đàn bà Tàu dủng dược tùng-quân

Cái chánh-thể chuyên-chế trên mấy ngàn năm, tr
như đá, vửng như đồng của nước Trung-Hoa kia, bổng
dưng đã nhào úp theo tiếng súng vang-lừng trong buổi
chiều ngày mười chín, tháng tám, năm Tuyên-thống thứ
ba, nhằm vào Dương-lịch năm 1911 Một bọn phụ-nữ bị
áp-bách trên mấy ngàn năm cũng liền theo tiếng súng ấy
mà giựt mình chỗi dậy. Trong khi hoảng-hốt vùng dậy,
mắt còn loáng-choáng chẳng thấy gì cho rỏ-ràng, họ bèn
đâm ra mà lật-đật nhảy-nhót- Bởi thế, bao nhiêu những
cuộc vận-động về nữ-quyền trong lúc đó, đại-để đều là
hỏng cã, ấy chẳng qua là những việc thí-nghiệm trong
một thời, thiệt chẳng có giá-trị gì khác ở trên lịch-sử.

Sau khi quân Cách-Mạng đã chiếm lấy ba trấn Vũ-Hán
thì binh lực thiếu-thốn rất nhiều, nên ngày hăm ba tháng
tám lại phãi ra yết-thị để mộ thêm lính. Khi đó, có *Ngô-
thục-Khanh* nữ-sĩ dâng thơ cho *Lê-nguyên-Hồng* xin đầu-
quân hiệu-lực. Lê nghĩ rằng binh lính tinh nhửng con
trai, nếu lấy dùng một người con gái thì chẳng biết đặt-để
vào chỗ nào, bèn dịu lời, ngọt tiếng mà khuyên ngăn
Thục-Khanh. Song Thục-Khanh nhứt định không nghe,
hết sức biện-bác rằng chẳng nên phân biệt con trai con
gái, rồi lại dẫn-chứng lịch-sử quân-nhơn của Trung-quốc
xưa nay mà nói, nói chảy rong-róc, càng nói càng thấy
dủng-khí lừng-thêm, Lê chẳng biết làm sao, bèn khiến
chiêu tập riêng một đội nữ-quân, giao cho Thục-Khanh
tự điều-khiển lấy. Bài cáo-văn vừa truyền ra, thì những
kẻ ứng-mộ có đến vài trăm người. Cùng trong lúc đó,
nhửng quân-đội nữ-tử thành-lập cũng nhiều. Học trò của
Thu-Cẩn nữ-sĩ là hai chị em *Doản-Nhuệ-Chi* tổ-chức đội-
quân nữ-tử Triết-Giang, từng kéo đi giúp đở vào trận
đánh Hàng-Châu, và trước khi đó, có kéo đi ném trái-phá
ở cửa dinh quan Tuần-phủ, muốn cướp lấy hai tỉnh Quế,
Phước, để rửa hận cho thầy. Bọn *Tân-Tố-Trinh* thì tổ-
chức đội quân Nử-quốc-dân, và các đội Nữ-tử quyết-tử,
Nữ-tử Ám-sát, từng có giúp đở vào trận đánh Hán-Khẩu,
Nam-Kinh. Còn bọn *Trầm-Cảnh-Âm* thì lại mộ tập Nữ-
tử quân-đoàn ở Thượng-Hải. Ngoài nhửng đội nử-q
rất có danh tiếng đó, lại còn có các đội Nữ-tử Bắc-
Nữ-tử quân-sự-đoàn, Đồng-Minh Nử-tử v. v. C
những tuyên-ngôn của bọn họ, thì dũ thấy bấy
bà Tàu họ hăng-hái đua tranh với bọn đàn-
nào. Lời tuyên-ngôn của đội Nử-tử Bắc-
dịch ra như vầy :

« Trộm nghỉ tổ-quốc ta đây, vốn nước
« Càn-đức phát-dương, kỳ-nam hiếm n
« dựng-dục, kiệt-nữ thiếu chi. Bởi thế, h
« từng có Nữ-Oa giúp sức, Vỏ-Vương dẹp
« Khương-hậu bày mưu. Ấy chuyện Tam-P
« lắm người quần-thoa tuấn-kiệt ; lại g
« dở xuống, cũng đông cân-quắc anh-

«
« b
« th
« t
sắp h
« Tuy
« song, m
« sương g
« ngựa đeo
« Kia chẳn
« đuổi tuốt
« nàng, tài g
« nước, thoa
« vinh, đai g
« trâm cầm l
« cờ, ra uy tả
« hồn oan Th
« cho tày nghi
« gì bạn gái đ
« hạnh-phúc đ

Bài tuyên-ngôn
ai nấy cũng đọ
bị mấy ngàn
chuyên-chế h
cái tâm-lý ha
việc nử-tử t
cách phi-t
là một
tại đã
một
ngh

…ông, ngày 11 tháng ba, năm đầu Dân-
…iện Tham-nghị công-bố bốn Ước-pháp lâm-
…ấy cũng chẳng thấy có qui-định khoản « nam-
…uyền ». Thấy vậy, hết thảy các nhà vận-động
…à giản toát bồ-hôi. Qua ngày mười chín, hội Nữ-
…-chánh đồng-minh, là bọn *Đường-Quân-Anh* bèn
thơ cho tổng-thống Tôn-Văn, trách về sự Ước-pháp
a chịu qui-định điều khoản Nam-nữ bình đẳng, và
a cầu Tôn tổng-thống một hai phải sửa đổi lại ngay.
…gày mười chín tháng ba, viện Tham-nghị có nhóm lại
dặng thảo-luận về việc thỉnh-nguyện ấy của phụ-nữ, và
sau khi viện quyết-định rồi, thì sẽ giao cho Quốc-hội
quyết-nghị trở lại. Bên nầy, bọn đàn-bà nóng-nảy quá,
không thể ngồi vậy mà chờ, nên bữa đó kéo nhau đến
tranh-biện với các nghị-viên viện Tham-nghị một cách dữ-
dội phi-thường. Qua đến phiên hội-nghị ngày thứ hai, các
chị em lại nhóm họp nhau lại được một số khá đông, kéo
đến đánh lộn với bọn lính gác, rồi đắt nhau sấn đại vào
trong viện Tham-nghị, đập phá tan nát tất cả cửa sổ pha,
lê. Tin ấy đồn ra, khắp cả trong nước đều chấn-động
một cách phi-thường, ai nấy cũng cho là một chuyện
quái-gở, xưa nay chưa từng có, cho đến các nước ngoài
trông vào cũng phải lấy làm ngạc-nhiên. Sau nhờ có
tổng-thống điều-đình, hứa rằng sẽ thương-lượng với viện
Tham-nghị mà thêm khoản nam-nữ bình-quyền vào trong
Ước-pháp, mà cái sóng gió bạo-động ấy mới êm lặng lần-
lần đi.

Cuộc bạo-động ấy xảy ra ngày 20 tháng 3 năm Dân-Quốc nguyên-niên, là một ngày không thể quên được ở trong cái lịch-sử vận-động nữ-quyền của chị em trên phương Bắc vậy.

Bùi-Thế-Mỹ

Còn ai không biết ?

Xứ Nam-kỳ nầy
còn ai mà không biết thứ
RƯỢU
RHUM MANA
là thứ thượng hảo hạng.
Rhum Mana mới chánh là
u Rhum thiệt tốt nhứt.
i hầy nài cho phải hiệu
và có dán nhản trắng.
Độc quyền đại lý:
ciale MAZET d'Indochine
SAIGON

VIỆT-NAM PHỤ-NỮ LIỆT-TRUYỆN

Mẹ ông NGUYỄN-VĨNH

Nguyễn-Vĩnh, người đời Lê, ở tỉnh Thanh-hóa, đậu Bảng-nhãn, làm quan đến chức Tham-chánh, người ta nói rằng ấy làm nên như vậy là nhờ có mẹ hiền.

Nhà nghèo khó, bà mẹ ông Vĩnh chuyên nghề buôn cám. Mua cám về rồi dần lại, lấy tấm nấu cháo, còn cám, đem chợ bán.

Ngày kia, bà đương bán cám ở chợ, chợ đông quá, người mua kẻ bán lẫn nhau mà đi. Có có con gái nhà quan mua cám của bà, bị chen-chúc làm rớt chiếc xuyến vàng trong mủng cám của bà mà không hay. Về, lục mủng thấy chiếc xuyến, bà biết của cô ấy, bửa sau đem trả lại, cô mất xuyến đó cảm ơn bà không xiết.

Khi ông Vĩnh chưa đậu, nhân đi thi, làm bài thuê cho một người học-trò ở huyện Quảng-xương đủ bốn trường, bẹn đến treo bảng, hễ đậu thì trả năm nén bạc. Đậu rồi, người ấy trả có một nén, rồi bặt, không tin-tức gì nữa. Đã ba bốn tháng, ông Vĩnh muốn sang đòi nợ. Bà khuyên rằng: « Con đã làm cho người ta nên danh, mà bây giờ lại vì món tiền nhỏ, trở làm cho người ta mang xấu, người trung hậu há nên như vậy ư? Thà người ta phụ mình, chớ con chẳng nên đi đòi làm chi. » Ông Vĩnh nghe lời, bèn thôi.

Sự hiền-đức của bà đại-để như những việc ấy.

Nguyễn-Vĩnh hồi nhỏ có tiếng là thần-đồng, mà cũng nhờ bà dạy bảo rất nghiêm, nên sau ông ta mới đỗ-đạt làm quan to.

Bà Lễ-sư

Bà Lễ sư, họ Nguyễn, ở làng Kiệt-đặc, huyện Chí-linh tỉnh Haiduong. hồi nhỏ có tư-dung rất đẹp và thông-minh lạ thường. Nhơn buổi trong nước loạn-ly, cha của bà vì lánh nạn, đem cả gia-quyến đi ở đất Cao-bằng Bấy giờ bà mặc đồ con trai, theo thầy học-tập, nổi tiếng hay chữ.

Hồi đó nhà Mạc cai-trị miền Cao-bằng. Vừa gặp khoa thi Hội bà thi đậu thứ nhứt, còn ông thầy học của bà thứ nhì. Khi vào dự yến, chúa Mạc ngó thấy diện-mạo ông Trạng sao giống đàn-bà, hỏi ra, quả là đàn-bà thiệt. Chúa Mạc bèn nạp vào hậu-cung.

Sau nhà Mạc mất, bà dấu mình trong hang núi, kẻ bị bắt; bà nói với quân-sĩ rằng: « Chúng mầy đã bắt được tao, phải đem nộp cho chúa mầy, chớ không được vô-lễ với tao. » Chúng bèn đem bà nộp cho chúa Trịnh.

Bà vào cung chúa Trịnh, rất được yêu-quí. Sau chúa Trịnh ấy mất, bà xuất-gia đi tu.

Chúa khác lên nối ngôi, hỏi tìm người đàn-bà nào hay chữ để dạy cung-nhân, thì ai nấy đều tiến-cử bà. Bà bèn trở vào cung, dạy các cung-nữ, hiệu là Lễ-sư.

Bà thờ hai triều chúa Trịnh, đều nhờ có văn-chương mà được sủng-dụng, thường ở luôn một bên chúa. Chúa có hỏi han gì thì bà viện-dẫn văn-nghĩa trong Kinh, Sử cùng sự tích xưa ra mà thưa lại, thường được chúa khen luôn. Những quyển thi Đình và những bài văn của các quan làm ra, cũng phải trải qua tay bà sửa sang. Bài văn của Nguyễn-Thọ-Xuân đậu nhứt khoa Tân-vị, dùng nhiều điển khó không ai hiểu hết. Chúa đem hỏi bà, bà giải đâu ra đó, chúa phải khen là học rộng.

Bà sống đến 80 tuổi mới mất, có làm bài văn bằng quốc-ngữ kể chuyện nhà mình, song thất-truyền.

Người ta đồn rằng ngôi mộ tiên-tổ nhà bà trước kia có một người thầy-địa Tàu cất cho, thầy-địa có để một câu đoán về ngôi mộ ấy rằng: « *Nhứt cảnh chiếu tam vương*», — nghĩa là: một kiếng soi ba vua, — thì về sau chính bà ứng vào câu đoán ấy.

Bà Thượng ghen

Ở về đời Lê, có ông Thượng-thơ kia, vợ ghen quá. Ông Thượng có hầu, giấu ở nhà riêng, mỗi khi muốn đến cùng nàng hầu, thường biểu người cậy Thái-giám trong phủ chúa Trịnh ra đòi; nói dối rằng Chúa đòi vào có việc.

Lâu ngày, bà Thượng biết sự dối-trá ấy.

Một hôm, chúa Trịnh là Nghị-tổ sai Thái-giám ra đòi quan Thượng thiệt. Bà tưởng dối như mọi khi, mắng ngay rằng: « Đòi đòi cái đếch họ gì... »

Thái-giám về, gởi lại cùng Chúa. Chúa giận lắm, sai ra đòi lại. Con trai của bà sợ hãi quá, chạy cầu-cứu với hoạn-quan là Hoàng-ngũ-Phúc.

Ngũ-Phúc bày cho rằng: « Nếu Chúa đòi hỏi thì nói người đàn-bà ấy điên đã lâu mà chưa hết, nên nói bậy-bạ làm vậy, rồi ta sẽ ở trong mà hòa-giải cho. »

Chúa con quan Thượng vào chầu, nói y như lời Ngũ-Phúc, chúa Trịnh bèn hết giận.

(*Rút ở phần chữ nho trong Nam-phong*)

Phụ-chí: Trong số 10, ở mục nầy, cũng có những chữ « Rút ở.... Nam-phong » mà ấn-công quên lừng bỏ đi.

Nước suối CHATELINE nhẹ nhàng và tinh khiết

Xin hãy nhớ! *Sẻ xuất bản*

CÁI ÁN "CAO-ĐÀI"

Theo tục-ngữ phong-dao

XÉT VỀ SỰ SANH-HOẠT CỦA PHỤ-NỮ NƯỚC TA

(Tiếp theo số 13 của P. N. T. V.)

V.-Các cái biến thái của phụ-nữ

Từ ngày tôi viết bài khảo cứu nầy lần lượt đăng lên P. N. T. V đến nay, thấy có một vài vị độc giả nói với tôi rằng : « Anh bình-vực đàn bà quá, ròng những kể công và nói tốt cho họ, hèn chi hữa trước ông Thê-phụng nói trong báo *Công-Luận* rằng anh có chứng « nịnh-đầm », là phải.

Rỏ oan cho tôi !

Không phải vì mấy lời trách-móc đó mà hôm nay tôi phải tiếp thêm chương nầy. Song, theo lối khảo-cứu, hễ có làm sao, mình phải nói làm vậy. Cái tốt của đàn-bà, mình phải kể ra ; mà cái xấu của họ mình cũng không nên lấp đi. Hôm nay sẽ nói đến các cái biến-thái của phụ-nữ ta ra thế nào.

Sao gọi là « biến-thái » ?

« Thái » là cái thái-độ, cái nết ; mà « biến » là đổi với thường. Cứ theo như tục-ngữ phong-dao mà xét, thì cái tốt của đàn-bà là phần nhiều, có thể cho là thường, còn cái xấu của họ là phần ít, có thể cho là biến, nên gọi là biến-thái.

Trước hết kể những cái hư của người con gái, người ta liệt ra bảy điều :

Chê-la chê-lầy, con gái bảy nghề : Ngồi lê là một ; đựa cột là hai ; dỏn trai là ba ; ăn quà là bốn ; trốn việc là năm ; hay nằm là sáu ; cắn cháu là bảy.

Trong bảy điều ấy, phạm một vài điều còn khá ; chớ phạm hết thảy, tất chỉ phải ế chồng. Nhứt là phạm điều thứ ba dỏn trai, người ta cho là con gái mất nết.

Nhưng những người đã mất nết, còn có sợ chi ế chồng. Họ dám nói rằng :

Chơi cho thủng trống long bồng, rồi ra ta sẽ lấy chồng láp nghiêm.

Chơi cho thủng trống long chiêng, rồi ra ta sẽ lập nghiêm lấy chồng.

Đã chơi cho mắc tang-ăn vào mình rồi lại kiếm lời để chữa thẹn :

Không chồng mà chửa mới ngoan : có chồng mà chửa, thế-gian sự thường.

Họ đã quen tánh chơi bời rồi thì đến có chồng họ cũng vẫn không chừa. Chính họ đã thú-nhận với chồng mình rằng :

Anh đánh thì tôi cãi đòn, tánh tôi hoa-nguyệt mười con chẳng chừa.

Đánh tôi thì tôi chịu đau, tánh tôi hoa-nguyệt chẳng chừa được đâu. Tánh quen chừa chẳng được đâu, lệ làng, làng bắt mấy trâu mặc làng.

Họ lại cho cả chồng là lợi cho sự chơi :

Có chồng càng dễ chơi ngang, dễ ra con thiếp, con chàng, con ai ?

Cái tâm lý của những người ấy hiện ra trong mấy lời nầy :

Hai tay cầm hai quả hồng, quả chát phần chồng, quả ngọt phần trai. Nằm đêm vuốt bụng thở dài : thương chồng thì ít, thương trai thì nhiều.

Những người ấy họ không còn kể chữ "« Trinh » là chi nữa. Họ khai thiệt rằng :

Chữ « Trinh » đáng giá ngàn vàng, từ anh chồng cưới đến chàng là năm. Còn như yêu vụng dấu thầm, họp chợ trên bụng đến trăm con người.

Họ không lấy sự chính-chuyên làm quí :

Lẳng lơ chết cũng ra ma ; chính-chuyên chết cũng chôn ra đầy đồng.

Chính-chuyên lấy được chín chồng, vo viên bỏ lọ, gánh gồng đi chơi. Không ngờ quang đứt, lọ rơi, bò ra lỗm ngỗm chín nơi chín chồng.

Chính-chuyên lấy được chín chồng, ba chồng thành Lạng, ba chồng thành Cao, ba chồng để ngọn sông Đào, trở về đóng cửa làm cao chưa chồng.

Hoặc-giả cũng có người vì sanh-kế khốn-nạn quá mà phải đi chơi bậy, tức như người ta thường nói : *bán trôn nuôi miệng*. Sự nầy có quan-hệ với nền kinh-tế trong xã-hội, sẽ bàn ở nơi khác ; đây chỉ dẫn lấy một câu :

Có chồng thì mặc có chồng, còn đi chơi trộm, kiếm đồng mua rau.

Lại một câu nữa :

Hỡi các Bà !

Xin lưu ý đến Sáng lãi

Vì bịnh sáng-lãi rất là nguy hiểm, muốn cứu liều-nhi mắc phải bịnh nầy, thì nên cho uống thuốc hoàn **« Diệt trùng Rudy »**

Các bà nên dùng Thuốc **Bổ huyết Rudy**

Trị các bịnh sau nầy rất thần hiệu : Đường kinh trồi, sụt, tắc-kinh, băng-huyết, v. v.

Còn muốn cho tin thần thêm tráng kiện thì các Bà nên dùng thuốc bổ :

« Hypertonic Mixture Rudy »

đã ngon ngọt dễ uống lại còn được thêm : Sức mạnh —Tinh-thần—Nghị-lực.

Có trữ bán ở nhà :

Pharmacie NORMALE Rue Catinat
SAIGON

Có ăn thiếp ở cùng chồng ; không ăn thiếp tách, cơ hàn thiếp lui.

Coi đó thì vì sự sanh-kế cùng-khuẩn, không những làm cho người đàn-bà phải đưa mình vào đường sanh-nhai không chánh-đáng, mà lại có khi phải bỏ chồng nữa.

Vì nghèo, không có ăn mà lộn chồng, cái đó tuy đáng trách mà còn có chỗ dung-thứ được ; dẫu như kẻ vì ham nhan-sắc mà lộn chồng mới thật là đáng trách. Có người đã vì bấy nhiêu đó mà không kể chi thân danh :

Sáng ngày ra đứng cửa đông, xem một quẻ bói lộn chồng được chăng ? Ông thầy gieo quẻ, nói rằng : Lộn thì lộn được, nhưng nàng phải đòn. Mồ cha đứa có sợ đòn, miễn rằng lấy được chồng giòn thì thôi !

Cũng vì sự sanh-kế áp-bách nói trên kia mà trong đám phụ-nữ ta lại có một cái biến-thái khác nữa, ấy là sự lấy khách. Lấy Tây cũng vậy mà lấy Khách cũng vậy, tôi không phải cho sự hôn nhân đó là bất-chánh. Song hôn-nhân mà bất-bình đẳng thì thật là không nên. Đàn-bà Annam mình lấy Khách chẳng thiếu chi, thế mà thấy có một vài người mình lấy đàn-bà Tàu thì người Khách ở đây họ coi là một việc sỉ-nhục lắm. Đã đành rằng vì mình yếu-hèn hơn nên họ khinh. Song đã vậy thì dân-tộc mình cũng nên giữ cái vẻ tự trọng một chút mà đừng thông hôn với họ mới phải. Nhưng giữ không được là trước hết bởi những con gái nhà nghèo. Đến nỗi có người đã trần-trọc nói với mẹ rằng :

Mẹ ơi ! con chẳng lấy dân dầu xa dầu gần, lấy khách mà thôi. Lấy khách được mặc áo dòi, được đi giày đỏ, được ngồi chiếu cao.

Những người lấy Khách cũng có người làm ăn nên nổi mà sung-sướng thiệt, nhưng chẳng thiếu chi người vì cớ « chú nó » về Tàu rồi mà hóa ra điêu-đứng bơ-vơ. Có câu nầy tả người vợ Khách trông chồng thật là hay :

Chúa Tàu mỡ hội bên Ngô, có sao bảo phướn sang chúa Annam ? Tiêu chẳng chẳng biết cuộn cam ; biết ra, kẻ Bắc người Nam thêm sầu. Cột buồm mà ngất cây cau, thấy thuyền thăng nát, ngất tàu thăng Ngô. Còn tàu, tàu bán vải sô, tàu về mới biết xi-xô bạc tinh !

Lại câu nầy nữa, tả cái cảnh người vợ Khách đốt vàng cho chồng :

Ba mươi tết, tết lại ba mươi, vợ thăng Ngô đốt vàng cho chú Khách. Một tay cầm cái dù rách, một tay xách cái chậu bùn. Em đứng bờ sông em trông sang bên nước người : Hỡi chú chệt ơi là chú chệt ơi ! Một tay em cầm quan tiền, một tay em xách thăng bồ nhìn em nhìn không sông. Quan tiền nặng thì quan tiền chìm, bồ-nhìn nhẹ thì bồ-nhìn nổi. Ai ôi cửa nặng hơn người !

Ta thử ngẫm bốn chữ « của nặng hơn người » thì đủ biết cái tâm-lý của những người lấy Khách chỉ là vì ham của đó thôi. Cho nên lại có câu rằng :

Tham vàng lấy phải thăng Ngô, đêm nằm thì thì như vỏ đập bông.

Vì vậy trong xã hội ta cũng phản đối sự lấy Khách. Nhiều lời ca-dao công-kích và nhạo-báng :

Thà rằng ăn cá diếc, trôi,
chẳng thà lấy khách, mọc đuôi trên đầu.

Trèo lên trái núi mà coi,
kia kìa Ngô-khách mọc đuôi đằng đầu.
Em ơi ! anh dạy tiếng Tàu : tiểu nạ mà ni, đảm đầu lấy Ngô !

Lại có hạng đàn-bà chỉ biết đồng tiền mà thôi, không kể tình-nghĩa ra chi, lấy ai cũng được :

Trăm năm trăm tuổi trăm chồng, hễ ai có bạc thì bồng lên trên.

Bởi vậy cho nên mới có kẻ :

Chồng chết chưa héo ngọn cỏ, đã bỏ đi lấy chồng.

Đời xưa bên Tàu có người đã bẩy con rồi mà chồng chết còn đi lấy chồng, thiên hạ lấy làm phi-nghị lắm. Ở ta dây hạng người ấy cũng chẳng phải ít. Họ nói với bẩy con họ rằng :

Hỡi thằng cu bé ! hỡi thằng cu lớn ! cu tí, cu tí, cu tí ơi ! Con dậy con ăn, con ở với ông, để mẹ đi lấy chồng kiếm tấy em con.

Hỡi thằng cu lớn ! hỡi thằng cu bé ! cu tí, cu tí, cu tí, cu tí ơi ! Con dậy con ăn, con ở với bà, để mẹ đi kiếm một và con thêm. Cha con chết đi trong bụng mẹ nó hãy còn thèm, mẹ xem quẻ bói, vẫn còn đàn em trong bụng nầy. Con ra gọi chú vào đây, để mẹ giao trả cái cơ nghiệp nầy mẹ bước đi

Ấy là kể lấy những điều đại-khái, còn những cái nết xấu nhỏ-nhỏ, như là :

Đi chợ ăn quà, về nhà đánh con ;

lại với

Những người béo trục béo tròn, ăn vụng nứt chớp, đánh con cả ngày,

thì ta không hơi đâu mà kể cho hết.

Còn cái tánh ghen :

Ớt nào là ớt chẳng cay, gái nào là gái chẳng hay ghen chồng : vội nào là vội chẳng nồng, gái nào là gái có chồng chẳng ghen ,

thì lại là cái tánh thông-thường của phụ-nữ, ta nghĩ không nên trách họ làm chi.

(*Còn nữa*) **Phan-Khôi**

Mấy Bà Annam sang trọng !

Hay dùng thứ thuốc giặt hiệu NITIDOL GONIN để giặt những đồ hàng và các thứ đồ tốt mình mịn mỏng. Thuốc NITIDOL GONIN là thứ thuốc mới chế, giặt quần áo khỏi phải dùng sà-bong, khỏi phải nấu, khỏi phải trả, không mệt nhọc.

Lấy một chút NITIDOL bỏ vào chậu nước nóng, bỏ đồ giặt vô rồi đi chơi hay làm công chuyện khác, một lát lấy ra xả và phơi là rồi, đồ đã trắng sạch mà không dùa không mục.

CÓ BÁN TẠI :

Đại-Pháp Đại-dược-phòng

Đường D'ormay số 84 — 90 Saigon.
Maurice Barberousse, Nhứt-đẳng bào chế sư
Cựu-y-sanh tại Dưỡng-đường Paris.

Dã-tràng xe-cát (1)

Mang tên xe cát dã bao rồi ?
Quyết cải thân này lấp biển khơi,
Miệng thế dông-dài cho cứ nói ;
Trò-đời dộn-dã mặc dầy vơi.
Đã từng sức mọn bao làn sóng,
Âu cũng thân làn trận móc rơi !
Tang-hải biết bao lòng khó chuyển ;
Liễu đem gan ốc hỏi ông trời !

M elle Ngô-lệ-Tâm

Bên nước bên nhà.

Nỗi niềm bứt rứt có ai hay.
Ruột nóng gan sôi dã bấy chầy !
Nợ cũ những toan rồi chút sẽ,
Ơn xưa chưa biết nói sao đây.
Dừng chân đứng lại, hai vai nặng,
Nhớm gót ra đi một gánh đầy.
Bên nước, bên nhà chia tấc-dạ,
Nỗi niềm bứt rứt có ai hay ?

L. KH.

. . .

Túy-Kiều

Ngàn xưa bạc mạng kiếp hồng nhan.
Mỏng phận dày lài, số dở-dang ;
Một bước phong trần cam phận bạc,
Mấy năm lưu lạc tỏ gan vàng.
Công ơn chìn chữ đền bồi sạch,
Duyên-nợ ba-sanh trả vẹn toàn.
Mặc giọng chê, khen, tuồng thế-thái,
Việc mình mình biết, thật là ngoan.

Mme Thụy-Vân (HUE)

Răn mình đừng cờ bạc

Thấy chị em hô hào cổ võ,
Thẹn cho mình máu đỏ đầu đen !
Đã mang lấy tiếng thuyền quyên,
Vui chi mà nỡ ngồi yên một bề ?
Hay học thói bỏ lề quên lối ?
Hay học đòi kẽ dối người ngoa ?
Hay là quen tánh xa hoa ?
Mà không biết sợ người ta chê cười ! ..
Mai chi tối mặt vôi mà phấn !
Sớm đến chiều tay nhẫn môi son !
Nặng lòng một khối tình con,
Mơ màng mộng-điệp nước non sá gì !
Miễn thấy bóng chồng đi khỏi cửa,
Đến nhà người mà lựa câu tôm,
Bạc bài tảng sáng chiều hôm,
Nợ mình chồng gánh cho còm lưng chơi...
Ai có hỏi việc đời việc nước,
Rằng : « gái mà lo được hay sao ? »
Chi bằng đánh má hồng đào,
Kể lòng mày nguyệt lúc nào cũng xinh !
Chồng cũng muốn cho mình như thế,
Vợ ta mà đẹp dẻ thua ai ?
Phòng nhau hé miệng ta cười,
Tội chi mà phải lo đời nhọc công ..
. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .
Mình phải biết cân lời cân tiếng,
Mình phải lo bặt yến bặt anh.
Sao cho khỏi thẹn ngày xanh,
Sao cho khỏi nhục thì mình mới vui,
Tiền cờ bạc mất lời mất vốn
Tiền phấn son hao tốn xiết bao !
Lại thêm tiền góp tiền dâu,
Mỗi năm tính phỏng biết bao nhiêu tiền.
Mình dồn lại đem quyên học-bổng,
Đào tạo ai cho chóng thành tài,
. . . . . .
. . . . . .
Ngày nay biết ăn năn sửa lỗi,
Xin có lời thưa với chị em.
Mong rằng trong ấm ngoài êm !

Hoa-tiên nữ.

(1) Dã-tràng xe cát biển Đông, đó là câu phương ngôn ta thường nói, con Dã-tràng ở bãi biển làm hang, xe cát nhiều lắm, mấy cô đi Long-hải chơi thường thấy. Nó xe cát bằng hột đậu nhỏ, xe tròn-tria khéo lắm. Xe cát ấy là xe tròn, chớ không phải xe cát là kéo là chở. Nếu dùng tiếng « se » như ngoài Bắc thì trúng hơn.

Khăn đen, Suối đờn

Tôi xin nhắc lại với quí ông quen dùng, đã biết kiểu khăn của tôi và danh hiệu tôi đặng hay rằng :

Tôi vẫn dương làm những kiểu khăn đặt riêng tùy ý ưa thích của mỗi ông ; xin viết thơ nói rõ mấy lớp và lấy ni tơi sẽ làm y theo gởi lại, cách lãnh hóa giao ngân, sở phí tôi chịu.

Bùng hạng 1er Mỗi khăn	3 $ 50
Nhiễu gò hoặc cẩm nhung	3 . 00
Thứ thường ngoài chợ tôi có	1 . 50

Khăn đặt có mấy nhà trữ bán là ông Nguyễn-đức-Nhuận Saigon, và tiệm chụp ảnh hiệu Thiện-Tâm 28, rue Paierie Canthơ.

NGUYỄN-VĂN-BÚP — Propriétaire
Suối đờn—LAITHIEU

Rượu Cô-nhát BISQUIT DUBOUCHÉ là thứ tốt nhứt.

GIA CHÁNH

Các món ăn

Cách nấu bóng cá

Bong bóng cá thủ xắt miếng chừng hai ngón tay, theo hình chữ nhựt. Bỏ vô trong mở mà chiên cho nổi rồi ngâm trong nước gạo 20 phút, mềm thì vớt ra vắt ráo, lấy chừng hai ba muỗng rượu trắng rửa qua. Đâm gừng vắt lấy nước lại ngâm bóng vô đó 20 phút, thấy thiệt trắng thì vớt ra. Đồ nấu: Củ sắn (củ đậu) măng tươi, phù chúc (tàu hủ ky) đậu hòa-lan, thịt 3 chỉ, tôm xẻ đôi, thịt cua, giò lụa (là thịt nạc đâm thiệt nhuyễn) trứng tráng (trứng chiên mỏng), rồi xắt, cũng xắt theo như cách xắt bóng.

Cách nấu: trước hết đổ mở vô chảo để cho nóng, bỏ hành và thịt vô xào qua rồi cho cả mấy món đồ nấu vô, đổ vô hai muỗn nước mắm, hơn 1 tộ nước dùng (lèo) và cho bóng vô xào, thấy sôi, nêm mắm muối cho vừa rồi bắc ra, cho ngò (rau mùi) lên trên dĩa.

Yến xào

Yến bỏ vô trong nước lạnh ngâm chừng 2, 3, giờ, lượm cho sạch hết những cái lông đen và trắng rồi cho vô nồi luộc qua, hay là hấp cách thủy cũng đặng, chừng một giờ đem ra.

Đồ nấu: thịt gà luộc xé cho nhỏ, bột hoàng tinh đánh lộn với trông trắng trứng gà, rồi bỏ gà xé lên trên hấp. Cách nấu: trước hết đổ mỡ vào trong chảo cho nóng rồi cho thịt gà và yến vô xào qua, đảo cho kỹ, cho hơn 1 muỗng nước mắm và hơn 1 tộ nước lèo vô đun sôi giả, rồi đổ chung với lòng trứng, và bột. Khi nào ăn sẽ trộn lên cho đều.

NGUYỄN-THỊ NGỌC-ANH

Hãy dùng bột BLEDINE JACQUEMAIRE
mà nuôi trẻ con.

Gia đình thường thức

MẤY PHÉP CẤP-CỨU NÊN BIẾT

Đứt tay chơn

Khi mới đứt, phải làm cho máu đã ra đó ra hết đi, đừng để đông lại. Đứt sơ ở tay thì lấy miệng mà hút ngay cũng được, rồi để vậy không băng bó chi cũng lành. Còn đứt nhiều thì phải dùng nước sạch rửa cho hết máu rồi lấy bông quấn lại. Phải nhớ rằng chỗ bị thương nếu dơ-bẩn thì băng bó nó, nó lại sưng lên, cho nên phải giữ cho sạch. Nếu sưng lên, đau quá, không thể chịu, thì uống một ít nước muối cũng đỡ đau.

Làm cho máu sạch rồi mà nó còn ra mải thì phải cầm máu lại. Dùng bột mì, hoặc bột gạo, hoặc sợi thuốc-lá mà rắc vào chỗ miệng đứt cũng cầm máu được. Có thứ lông cù-lần người ta hay dùng nhồi gối, lấy mà rịt cũng chỉ huyết liền; không thì thịt nạc heo hoặc da heo, thái miếng mỏng-mỏng rồi lấy mà đắp lên cũng cầm được.

Có khi giữa đường không có thuốc men chi, mà sẵn có cò dán thơ, thì lấy nó mà dán bề keo vào chỗ bị thương, cũng cầm được máu và kéo da non.

Bị xóc dằm

Bị xóc dằm sâu quá mà lấy nhíp bắt ra không được, thì lấy vôi ăn trầu thoa qua chỗ bị xóc rồi để đó. Liền đi nấu nước sôi đổ vào một cái bình pha-lê, đổ gần đến miệng bình, bèn úp chỗ xóc dằm vào trên miệng bình cho kín, đừng cho hơi nước thoát ra, một chặp thì cái dằm tự nhiên bắn ra.

Phỏng lửa

Lấy nang mực (tức là xương con cá mực) tán thành bột rồi rắt lên chỗ bị thương, thì liền bớt nhức. Rắc vài lần thì lành và lành rồi không có dấu. Phỏng nước sôi cũng dùng phép này được.

Bị cua kẹp

Trong khi mua cua, các bà các cô hay xách con nầy xách con kia để lựa nó, rủi đứt giây nó kẹp phải tay, đau lắm mà có khi đến nguy-hiểm chẳng phải chơi. Như nó kẹp hoài mà không nhả ra thì biết làm sao bây giờ?

Phải cho nhỏ, biểu người nào ở bên mình đó quẹt một cây quẹt hay là lấy một cây củi đương cháy trong bếp mà hơ nơi con mắt của con cua đương kẹp mình đó thì nó nhả ra tức thì.

Rượu La-ve LARUE đã ngon
mà lại thiệt mát.

Bà Curie vừa được trường đại học Glasgow tặng hàm Tấn-sĩ

Điện-tín bên Pháp ngày 20 Juin qua báo cho biết tin bà Curie vừa được trường đại-học Glasgow tặng Hàm Tấn sĩ.

Bà Curie Tấn-sĩ trường đại-học Glasgow ?

Cái đó chẳng lạ gì.

Một người đàn-bà như bà Curie thực đã làm vẻ-vang cho cả khoa học nước Pháp. Vì có bà mà khoa học hoàn-cầu bước được một bước dài trên con đường tiến bộ.

Bà Curie ?

Bà cũng như ông Pasteur, Berthelot, là người cả thế-giới phải biết ơn.

Lịch-sử bà tức là lịch-sử sự phát minh ra quang-chất (Radium) (1)

Năm 1895, bà kết duyên với một ông thanh-niên tấn-sĩ tên là Pierre Curie, lúc ấy làm giám-đốc phòng thí-nghiệm ở trường vật-học và hóa học. Bà vốn có khiếu về khoa học từ lúc còn ở nhà trường, nay được kết duyên cùng một nhà bác-vật, tuy trẻ mà đã nổi danh trong khoa-học giới, nên sau khi cưới được ít lâu bèn đệ đơn xin bộ Học cho phép ngày ngày được vào phòng thí-nghiệm trong trường mà giúp việc chồng.

Khoa-học tuy nhiều điều bí-hiểm, nhưng hai cái óc thông minh quả quyết ấy hợp lại thì việc gì mà chẳng thành công.

Hai ông bà, ngoài phận-sự bó buộc ở trong trường, thường lại lưu tâm nghiên-cứu đến chất-qnang.

Trong 10 năm trời, từ 1895 đến 1904, biết bao công khó nhọc. Chất quang nhờ ở hai ông bà mà phát minh ra được.

Năm 1904, viện Hàn-lâm tặng hai ông bà phần thưởng Nobel vì cái công phát-minh ra quang-chất.

Phát minh ra quang-chất rồi, ông bà Curie vẫn hết sức tìm tòi những tánh chất thông dụng của chất quang.

Chợt đến năm 1906, trong cái gia-đình êm ấm ấy bỗng diễn ra tấn thảm-kịch không ngờ. Ngày 19 avril, ông Curie xong việc ở trường về, trong trí lúc ấy đang nghĩ mấy vấn-đề về hóa-học. Đến giữa phố đông, một cái xe ngựa ở xa ầm ầm kéo đến mà ông vẫn không biết. Trong chốc mắt nhà bác-vật đã bị đôi ngựa dụng té ngửa trên đường, bốn bánh xe nặng trĩu đã đè qua ngực.

Khiêng về đến nhà vài giờ sau thì ông chết.

Thế là khoa-học nước Pháp và thế-giới vì một cái tai nạn thường xẩy hàng ngày mà mất một viên kiện-tướng.

Bà Curie nén được lòng buồn, coi khoa-học hơn chồng, nên sau khi ông Curie mất, một mình theo đuổi công cuộc nghiên cứu về chất quang.

Theo gương bà, biết bao nhà bác-sĩ chuyên tâm về công cuộc đó. Từ trước đến giờ, lại bao người đã vì chất quang mà mang thân tàn tật, có khi đến tánh mệnh cũng chẳng còn!

Ngay bên Đông-dương ta, trong năm nay quan Toàn-quyền Pasquier sẽ khánh-thành viện Quang-chất ở Hanoi, đủ biết cái công nghiệp của bà Curie đã lan ra khắp mặt trái đất.

Bà Curie ngắm cái kết quả tốt tươi ấy không khỏi không tự lấy làm hả lòng.

Hiện nay bà tuổi đã cao, mà cái óc khoa-học của bà vẫn hăng hái khỏe mạnh như hồi còn trẻ.

Một chứng cớ.

Cách đây mấy năm, nước Hoa-kỳ tìm được một ly quang-chất, lòng nước nhớ nguồn, Hoa-kỳ bèn tặng cho nước Pháp.

Bà Curie tóc đã bạc, da đã nhăn chẳng quản đường-xá nhọc nhằn vượt Đại tây-dương đến thành Nữu-ước thay mặt nước Pháp mà nhận món quà quý-báu kia.

Trường đại-học Glasgow nay tặng bà hàm Tấn-sĩ tức là tỏ lòng biết ơn của nước Anh đối với một người có đại-công với khoa-học.

LAM-ĐIỀN

(Rút ở Hà-Thành Ngọ-báo)

(1) Quang chất (Radium) là vật báu nhứt, giá đắt gấp muôn vạn hột xoàn, một li quang chất là 1 gramme mà giá lối mười triệu bạc.

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chả! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn dùng ròng rã một thứ sữa đặt NESTLÉ chăng?

Ôi! Con hỡi con hỡi! .....Uống sữa NESTLÉ

KHOA VỆ-SANH

Bịnh thiên-thời, âu tà

(*Tiếp theo số* 11)

Bịnh thiên-thời ở đâu mà sanh ra? — Bịnh thiên-thời sanh ra bởi một thứ trùng độc, gọi là bacille virgule, tiềm ra được là nhờ ông Kốch người xứ Allemagne. Con trùng độc đó ở trong phẫn của mấy người xuống thiên-thời. Chúng ta đã rõ rằng nhiều người xông thiên-thời không phải liệt và chết liền.— Nhiều khi mới xuống đến, còn đi vô đi ra, một hai bửa được, trong khi đó đi tiêu hoặc dưới sông, dưới rạch, hoặc ngoài đồng xung quanh nhà, hoặc trong thùng tiêu khi ở chợ.— Còn khi bịnh liệt thì phẫn cũng đổ ngoài bè, đổ xuống sông cùng trong thùng.— Con trùng độc thiên-thời lại ưa nước lắm ; ở dưới nước sống lâu mà lại sanh sản ra nhiều nữa.

Sự hại của ruồi trong bịnh thiên-thời.— Trong bụi độc địa, ruồi làm hại là vì nó đậu trên phẫn, nhứt là ở chợ, chun cẳng nó dính đồ độc, rồi lại bay đáp trên đồ ăn của mình, để trùng độc lại trong mấy vật ấy.— Năm nào ruồi nhiều lại càng độc nhiều.— Bởi vậy phải cho kỳ lưỡng : đồ ăn đồ uống đừng cho ruồi mòng đậu lên. Annam ta có lồng bàn để đậy đồ ăn thiệt là có ích lắm.— Củng phải rán mà giết ruồi vì nó làm hại chúng ta, chẳng phải trong bịnh thiên-thời mà thôi mà lại còn nhiều bịnh hiểm nghèo nữa.— Sau sẽ nói về ruồi trong một bài riêng.

Nước làm hại trong bịnh thiên-thời. — Khi đổ phẫn bịnh xuống sông, rạch cùng ở gần ao cùng ở ngoài đồng, thì con trùng độc vô nước sanh sản ra nhiều. Khi uống nhằm nước độc đó thì phải xuống đến thiên-thời. Có khi nước ấy rửa đồ ăn, chén bát cũng độc như vậy. Có nhiều chỗ cũng bị lấy nước độc đó mà tưới rau cải ; ăn nhằm rau cải ấy, cũng hiểm nghèo vậy. Bởi thế nên khi độc địa thì cả xóm cùng cả làng bị xuống đến ấu tả. Nước uống cùng nước dùng rửa đồ ăn mà có trùng độc, chẳng phải mỗi người dùng nhằm đều phải đau; người ăn nhằm độc nhiều thì xuống nặng hơn người ăn ít. Người yếu đuối, người có bịnh trước rồi cũng hay đau và đau nặng hơn người mạnh giỏi. Vậy khi có người đau, phẫn người ấy trước lúc đem đổ phải khử độc đi đã. Lấy crésyl (một muỗng lớn trong một lít nước) mà chế vào phẫn rồi hãy đổ ; như không có crésyl lấy nước vôi trắng mà đổ vô trong phẫn, lấy solution phéniquée, dùng cũng được, nhưng tốn tiền. Trong lúc độc địa cũng nên đổ nước vôi, chừng hai tô vôi trong nửa thùng nước, thùng dầu hôi, mà rảy trong cầu tiêu mỗi ngày.

Trong lúc độc địa, nên phải rửa tay bằng savon với nước đã nấu sôi rồi, rồi rửa lại bằng rượu mạnh cùng rượu song chưng, hay là với solution permanganate de potasse, nước phẩm hường, thuốc tím lợt lợt vậy, trước khi ăn cơm.

Trái cây.— Xoài sống, điều, dưa, rau sống, vân vân... mà độc là vì bị ruồi đã bay lên trên phẫn rồi đáp ở trên mấy trái đó.

Vậy trước khi ăn trái cây cùng rau phải rửa bằng nước sôi hay là ngâm trong một diệm nước với một chút thuốc tím.

Có nhiều trái cây, nhứt là xoài sống, me, điều, bần, ăn sống hay làm cho chột bụng, chảy cùng mửa. Phải biết rằng trong khi trời độc, có nhiều người có con trùng độc thiên thời trong bụng, nhưng có ít và nhờ mạnh giỏi, nên không đau. Song như mấy người đó mà ăn trái cây cùng đồ khác bị trúng thực, yếu trong mình, thì trùng độc thiên thời sẽ thừa dịp đau đó mà làm ra bịnh nổi. Bởi vậy nên trong lúc có thiên thời đừng nên uống thuốc xổ, vì thuốc xổ làm cho ta yếu mệt.

Vả lại muốn tránh khỏi bịnh thiên-thời thì phải :

1. — Đừng uống nước không lọc hay là không nấu cho sôi. Nước trà quen pha với nước lạnh còn độc vì có một phần nước sôi trong sáu bảy phần nước lạnh, sự nóng không đủ mà giết trùng độc. Uống nước trà làu, hay nước đậu rang tốt hơn.

2. — Trước khi ăn phải rửa tay rồi khán độc lại bằng rượu hay là permanganate de potasse.

3. — Đồ ăn, đồ uống phải tránh đừng cho ruồi đậu đến. Khi có ruồi đậu nhiều phải bỏ hay hâm sôi lại rồi mới ăn.

4 — Rau cùng trái cây ăn ít và phải khử độc, rửa bằng nước sôi hay nước thuốc tím.

5. — Lánh đừng ăn đồ chua chát cùng đồ kho tiêu mà bị trúng thực mà đau luôn. Chẳng nên uống thuốc tẩy trong lúc nê độc.

6. — Khi có bịnh trong nhà phải khai cho quan thầy hay, phải khán độc nhà cửa cùng đồ dùng của người bịnh, phải dùng đồ khử độc trong nhà cùng ngoài cầu tiêu.

7. — Có thuốc chích, vacine anticholérique, chích một lần mà lành bịnh được sáu bảy tháng, chẳng nên trốn tránh, vì chẳng đau và hành chi cho lắm mà sợ.

8. — Người biết vệ-sanh phải làm phước mà chỉ biểu điều đắt mấy người chưa biết, phải thương lấy người nghèo cùng ít học hành; tránh bịnh tốt hơn là xuống đến rồi mới chạy thuốc...

Y-KHOA TẤN-SĨ TRẦN-VĂN-ĐÔN

Nhung hai da, Ô hai Lòng, và Lưới Mùng có Bông

Ấy là ba món hàng mới lạ, mới có lần thứ nhứt ở Nam-kỳ. **Nhung hai da** là một thứ nhung dặt riêng, thứ cực hảo hạng, lạ lắm, quí lắm, các bà các cô chớ bỏ qua !

Lưới tàn ông có bông là thứ lưới dặt riêng để may mùng coi sang trọng lắm, nhứt là dùng may mùng đám cưới thì càng lịch sự.

Ô hai lòng cũng là một thứ ô trầu mới có lần thứ nhứt, cực kỳ huê-mỹ

Đó là 3 món hàng đặc biệt của hiệu Nguyễn-Đức-Nhuận mới đặt qua lần thứ nhứt : xin mời quí khách đến xem chơi.

(*ở đường Catinat, số* 42)

Rượu Thuốc rất bổ là:

"QUINA GENTIANE"

Các Bà, Các Cô!

QUINA GENTIANE mùi nó thơm tho nhẹ nhàn, ai cũng ưa uống, mà nhứt là ở xứ nóng nực như xứ ta thì nên dùng lắm, có bán ở các tiệm Epicerie và trữ

Tại hàng: MAZET

Số 20—28, Rue Paul Blanchy

SAIGON

Quí bà quí cô muốn cho mấy đứa con cưng của mình đặng vui vẻ cười giỡn luôn luôn, thì hãy mua máy hát và vĩa BEKA hát cho mấy trẻ nó nghe, thì tất nhiên nó vui chơi mạnh khoẻ luôn luôn... Đó là cưng nên.

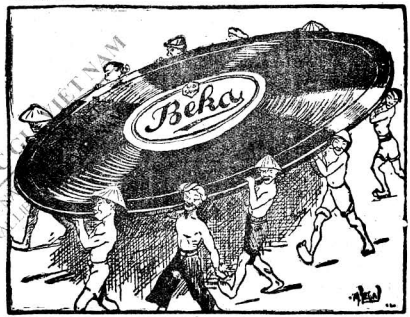

Chớ quên Đại-lý hiệu dĩa nầy là hàng: Société Indochinoise d'Importation 40-44 rue Pellerin Saigon và có bán tại mấy tiệm bán dĩa.

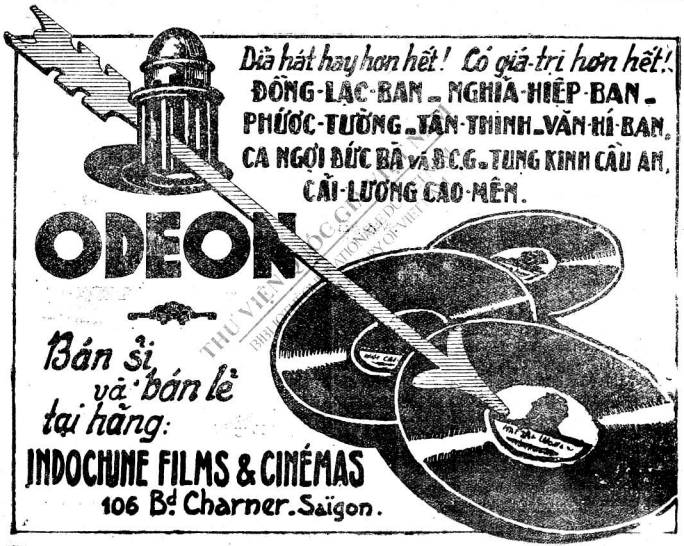

Gần đây trong nước có những việc gì

Gần đây, các báo Tây Nam có đăng tin rằng ông Nguyễn-Thái-Học là lãnh-tụ *Việt-nam Quốc-dân-đảng*, bị Hội-đồng Đề-hình xử vắng mặt 20 năm tù, thì đã bị bắt ở tỉnh Kiến-an. Nguyên là ngày 7 Juillet vào hồi chạng vạng, có một người thiếu-niên bận Âu-phục tay xách valise, đi con đường từ Đồ-sơn mà về Haiphong. Khi đi qua địa phận làng Phương-lung, linh tuần ra cản lại hỏi giấy thân và căn cước ; người kia nhứt định không đưa, sau linh tuần bắt giải lên phủ Kiến-thụy, thì té ra người ấy là ông Nguyễn Thái-Học.

Song tin ấy không đúng. Cứ theo như bạn đồng-nghiệp *Hà-thành Ngọ-báo* đã phỏng-vấn chắc chắn, thì người bị bắt ấy không phải là ông Nguyễn Thái-Học. Bữa đó, phủ tuần làng Phương-lung hỏi giấy người khách qua đường kia làm sao đó mà hai bên xung đột, rồi mới có cái tin đồn rằng làng đã bắt được Nguyễn Thái-Học giải nạp quan, chớ không phải là tin thiệt.

Sở Mật-thám ở đây hình như giỏi và chăm-chỉ lắm, ...

. . . . . .

. . . . . .

Thiệt vậy, thứ ba tuần trước, sở Mật-thám lại bắt được một đám định rải truyền-đơn nữa.

Sau khi tòa Pnúc-án đã y cái án xử ông Nguyễn An-Ninh ba năm tù, thì mấy anh em người Bắc ở đường hẻm Lacaze trong Cholon định rải truyền-đơn để phản-đối cái án ấy. Sở Mật-thám hay tin liền đi khám xét tức thì, và bắt được sáu người định rải truyền-đơn ấy.

Đào-Xuân-Mai là người bị tình-nghi trong vụ ám-sát ở đường Barbier ngày nọ, nằm trong khám lớn có lẽ tới mười tháng nay mà chưa thấy tòa xét hỏi gì tới, thì mấy bữa trước nhịn đói không ăn uống gì hết.

Cứ theo như tin các báo tây ở đây, thì quan Bồi-thẩm hết sức dụ dỗ tra hỏi, mà Đào Xuân-Mai không nói gì cả, chỉ một mực nói rằng mình không có dính dấp tới việc đó.

Sau khi vụ *Việt-nam Quốc-dân-đảng* đã xử xong, Hội-đồng Đề-hình đã giải-tán, thì dư-luận báo ta, không bình-phẩm gì được, sự ấy đã đành rồi. Chỉ còn có báo Tây. Nhưng báo Tây ở đây không thấy nói gì rộng rãi lắm, bất quá họ chỉ tán tụng Hội-đồng Đề-hình năm ba câu mà thôi.

Còn dư-luận các báo Tây ở ngoài Bắc, thì bên khen bên chê cũng phân-minh lắm.

Báo *Avenir du Tonkin* thì nói : « Bọn thượng-lưu Việt-nam đã nghiên-cứu nền văn-minh của ta, thì không khi nào bỏ ta mà đi theo những kẻ chỉ có mục-đích là phá-hoại nền văn-minh ấy. Họ còn nên hiệp-tác với ta nữa. Bởi vậy ta có cái phận-sự phải nên thân-cận với bọn thượng-lưu Việt-nam, để cho họ tin cậy mình và họ biểu rằng quyền-lợi của ta với của họ phải đi song song với nhau. Bên nào cũng đem chút thành tâm ra, thì việc dễ-huề liên-lạc với nhau không khó gì. »

Hai tay đánh banh vợt đại-tài của ta là Chim và Giao-bữa trước còn tức khí với nhau là người nầy hơn người kia, cho nên ngày thứ bảy 20 Juillet mới rồi, hai bên đã thử tài với nhau những 5 sets, để định cao thấp. Bữa đó Chim đã thắng Giao vậy đủ chứng rõ rằng trong nghề vợt, Giao chưa hơn thầy học của mình là Chim được.

Sáng 22 Juillet, cả hai người đều đi qua Singapour để tranh chức vô-địch ở Viễn-đông. Mong sao hai chàng lấy được chức vô-địch ấy cho nước Việt-nam mình, thì cũng vẻ vang lắm đấy.

Nước ta còn có nhiều đất cát thuộc về quyền sở-hữu của ta, vậy mà người khác chiếm mất, mà ta không biết. Thiệt vậy, đi ra ngoài vịnh biển Bắc-kỳ thấy có một dảy cù-lao, ai cũng cho là những đống đá, không có nghĩa lý gì hết. Nhưng thử hỏi người Nhựt-bổn coi. Họ mới kiếm được những mỏ diêm-sanh ở đó, họ đào lên, mà chẳng nạp thuế mà cho ai hết.

Những cù-lao đó gọi tên bây giờ là quần-đảo Paracels, chánh là đất của ta, từ đời Gia-long, Minh-mạng đã nhận quyền sở-hữu về quần-đảo ấy là thuộc về bản-đồ nước Nam. Vậy mà ngày nay sao lại để cho mấy anh Nhựt-bản làm chủ chỗ đó. Ông *Cucherousset*, chủ báo *Eveil Economique* ở Hanoi, mới xướng-khởi cái vấn-đề ấy ra, và yêu-cầu chánh-phủ phải nhận quyền sở-hữu về quần-đảo ấy mới được, vì là đất của nước Nam, mà khi ta nhận bảo-hộ cho nước Nam, thì nhận trách-nhiệm bảo-toàn lãnh-thổ cho họ nữa. Phương chi chỗ ấy cũng có nguồn lợi to, vậy ta phải lấy về cho người Pháp và người Việt-nam hưởng, chớ lội gì lại để không cho mấy anh Nhựt.

Hồi trước, ông Monguillot làm Toàn-quyền, đã có người đem việc ấy nói với ông, nhưng ông châu mày lại mà nói rằng : « Cái đó không quan-hệ gì. » Bây giờ hảy chờ coi ông Pasquier định ra sao ?

Những đám tiệc lớn thì đều dùng rượu sâm-banh « MARQUIS DE BERGEY »

"NGƯỜI VỢ HIỀN"
Kỳ nầy ra đời
xin quí độc-giả chú ý!

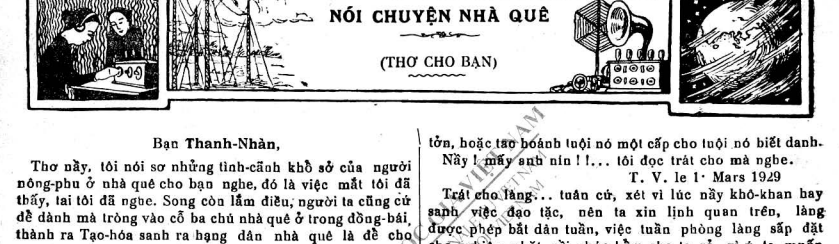

NÓI CHUYỆN NHÀ QUÊ

(THƠ CHO BẠN)

Bạn **Thanh-Nhàn**,

Thơ nầy, tôi nói sơ những tình-cảnh khổ sở của người nông-phu ở nhà quê cho bạn nghe, đó là việc mắt tôi đã thấy, tai tôi đã nghe. Song còn lắm điều, người ta cũng cứ để dành mà tròng vào cỗ ba chú nhà quê ở trong đồng-bái, thành ra Tạo-hóa sanh ra hạng dân nhà quê là để cho người ta lợi dụng, họ coi ba chú nhà quê cũng như con bò đã máng vào xe, họ muốn chất gì lên lưng thì chất, chừng nào kéo hết nổi, đờ ra họ mới thôi.

Ngày kia tôi có việc đi qua làng nọ với một người bạn, ruỗi xe hư phải đỗ lại ở đó mấy giờ mà chữa xe. Nhơn cái ruỗi đó, mà được xem một vở tuồng như thế nầy, ấy là thứ tuồng phổ-thông ở trong làng thường diễn luôn, tiện đây tôi diễn lại cho bạn rõ.

Trong xóm ấy rải rác chừng 50 cái nhà, phần nhiều là nhà của dân cùng đinh hạ bộ. Bấy giờ vào lúc 6 giờ tối. Xe đỗ trước cái nhà việc bằng lá xiêu xiêu, trong nhà việc có 1 cái bàn bằng cây dầu, vài ba cái ghế mây xệu xạo, 1 ngọn đèn leo lét. Trên ghế có một anh Hương-tuần, đầu bới tó: bịt khăn xéo, bộ tịch gật gù ngất-ngưởng cùng cái ly cái nhạo ở trên bàn, miệng thì ông ông lên!!...

— Trùm! Biểu mậy.

— Dạ chú Hương kêu chi?

— Mầy đánh mỏ diễm mục cho tao.

— Thưa chẳng có việc chi mà điểm-mục.

— Ấy, lát nữa mầy biết mà, mầy hiền đánh mỏ điểm mục hôn mậy? Nè đánh 3 hồi lại 3 dùi đánh cho nhặt nó, nghe!

Chú Hương giựt lời, mỏ trộp trộp rền tai như nhái kêu. Hồi nầy kể hồi khác giây lâu mà dân chưa tới, chú Hương tuần coi bộ nóng nảy:

— Trùm: mầy đánh mỏ nữa coi mậy, sao mà tụi dân nó lôi thôi quá, gần 7 giờ rồi. Tao muốn làm việc cho rồi, vì nhà anh Hương-ấp ảnh mời tao 7 giờ rưỡi lại nhậu với ảnh, ảnh có đám giỗ, bữa nay tiên-thường. Trùm lát nữa đi với tao chơi mậy.

— Dạ.

Cấp nầy mỏ khua càng dử. Dân làng kẻ cày, roi, người gàu, đuốc, lấp nập đến nơi, bấy giờ anh Hương càng lên giọng óc.

— Vì cớ nào? mà chúng bây trễ nải quá, thiệt chúng bây để ngươi hết sức, còn thằng tư Mốc, năm Dần, sáu Canh, sao không thấy chạy mỏ?

Có một tên dân ra thưa!

— Dạ ba người đó họ cày tôi thưa giùm vì họ mắc giữ lúa sợ bỏ đi ăn trộm gánh hết, nếu làng dạy việc gì cho họ biết, họ cũng vưng hết.

— Được dâu! mấy thằng đó để ngươi nhiều lần. Tao phải còng đầu nó mà giải đến thầy Chánh một lần nó mới tởn, hoặc tao hoánh tuội nó một cấp cho tuội nó biết danh.

Nầy! mấy anh nín!!... tôi đọc trát cho mà nghe.

T. V. le 1· Mars 1929

Trát cho làng... tuần cứ, xét vì lúc nầy khô-khan hay sanh việc đạo tặc, nên ta xin lịnh quan trên, làng được phép bắt dân tuần, việc tuần phòng làng sắp đặt cho nghiêm nhặt, rồi phúc bẩm cho ta rõ, vì ý ta muốn giữ sự bình an chung chờ nhơn dân, nếu làng bỏ qua có lỗi.

Nay trát

Cai Tổng...

Anh Hương tuần đọc trát rồi lại nói rằng: — Nầy mấy anh cũng biết lệ ở trong làng rồi. Thầy và Hương chức có dặn riêng như vầy: À, thằng Phó-lý, mầy cũng là Hương-chức cựu, thôi tao định cho mầy làm thủ phiên, mỗi đêm mầy làm đầu, quyền hành nơi mầy đa! mầy bắt 10 tên dân tuần đi với mầy, chia một phiên là 10 đêm, hễ mảng rồi bắt tốp khác, nè thầy Cai và ông Chủ có dạy mỗi đêm đi tuần thì phải tuần chung quanh nhà thầy ít lắm là 5 lần, rồi lại nhà ông chủ là cha vợ lẽ của thầy, thầy Hội-đồng là em cũa thầy, kể đó thì Hương-trưởng Hương-chánh và cậu Xã cũng phải tuần hết, phải tuần cẩn thận, phận mình là tôi em, nếu ở cho thầy thương được thì mầy cũng khá, ngheo Phó-lý!

Mầy coi tao đây cũng nhờ thầy thương nên bổng ẩm tao lên, mới được như vầy, mầy thấy hôn?

— Dạ khi tuần rồi tôi đem dân về nhà việc mà nghỉ phải hôn?

— Được đâu mậy, mầy không thấy ông chũ ổng cất cái tha-la trước nhà ổng để cho dân ở đó mà canh luôn sáng đêm mới được chớ!

Lúc ấy có tên dân coi hiền lành lam-lụ ra thưa rằng:

— Thưa anh Hương xin anh châm chế dùm cho tôi vì lúc nầy tôi gặt lúa lở rồi, nếu đi tuần 10 đêm thì bỏ, ăn trộm gánh hết, xin để tôi phiên chót sẻ đi.

— Chà! các anh là ông Trời con sao chớ? phép quan lệ làng, tôi tuân vị sao được. Hễ là « Quan pháp bất vị thân » dầu cha tôi, tôi cũng không vị được, anh cũng biết tánh tôi lắm chớ?

Lúc ấy có hai người lại khẩu anh Hương ra hè đưa một tấm giấy con công 5 đồng.

— Không dám nào, vì chúng tôi bận việc nhà quá, xin anh dùng số bạc nầy về bẩm với thầy, dung chế cho chúng tôi.

Coi bộ anh Hương bắt hơi đồng, mầu mặt tỏ ra vui vẻ dễ chịu lắm.

— Ở được nếu hai anh biết phải thì tôi tính dùm cho, được trong tay, chớ nói ngang xương như thằng Sáu-Sành hồi nầy tôi phát ghét, vì số bạc nầy không phải tôi dám dùng một mình tôi đâu.

Bây giờ câu «quan pháp bất vị thân» đã theo con công mà bay mất rồi.

Cái cuộc điểm mục vừa xong, anh Hương-tuần xách hèo đi đám giỗ, còn dân thì rãi rác ra về, mặt buồn dàu dàu, tỏ ra dấu bất bình, nhưng mà dám giận chớ không dám nói.

Ấy đó! Bạn nghĩ coi, sự tuần phòng thì mỗi tên dân làng đều có đóng 1 $ 50 liền chuộc phần canh rồi, mỗi làng ít lắm là 500 dân, tiền canh 750$00 mà họ mướn 4, 5 người tật nguyền nằm ngủ ở nhà việc mỗi tháng chừng 5$00 một người, hoặc cho dày tớ họ đến ngủ, họ lãnh tiền rồi lại mượn cớ bắt dân tuần, làm cho dân bỏ ruộng nương nhà cửa của người ta, họ lại mượn tiếng giữ sự bình an chung trong làng, kỳ thiệt là họ mượn cớ mà bắt dân làm chó giữ nhà cho họ! chớ dân nó nghèo nó có gì mà sợ trộm cướp, sự tuần như vậy, kẻ có-thế có nhờ được gì? Đó là cách của họ bày ra để kiếm tiền, vừa khéo léo vừa khốc hại, người ta nói: «dân như khúc gỗ tròn», thật có sai đâu?

Thôi, thơ nầy đã dài lắm rồi, lúc nào buồn sẽ nối tiếp bạn nghe, chớ tôi không chịu theo lệ bạn buộc tôi mỗi tuần phải viết một cái thơ đâu, vì viết nhiều như vậy, ở nhà quê có chuyện đâu mà nói cho đủ.

Lê-thị **Huỳnh-Lan**

Mua Phụ-nữ Tân-văn, đọc đã có ích, lại còn làm được một việc ích hơn nữa, là lập được Học-bổng cho các học-sanh nghèo.

Sửa-trị, Điểm-trang, Săn-sóc

GIÁ TÍNH NHẸ

Các thứ thuốc dồi, phấn, crèmes, nước thơm.
Chỉ cho những cách giữ-gìn. Quí-vị hãy đến nhà:

KÉVA

Là Viện Mỹ nhơn ở Paris

Chi-nghánh ở Saigon 40, Chasseloup Laubat. Giây thép nói: 755. Ai viết thơ hỏi bổn-viện sẽ gởi cho quyển sách nhỏ nói về sự đẹp.

Các cô làm báo ở bên Huê-kỳ

Con gái bên Huê-kỳ ngày nay, đã có nhiều người ra làm báo. Mà cô nào trẻ tuổi và có nhan-sắc, thì lại càng được việc; tin tức gì bí-mật ở đâu, các cô cũng moi ra được; có nhiều chuyện người ta muốn dấu, mấy nhà làm báo dàn ông đến do la han hỏi, không bao giờ người ta hé răng, vậy mà tới phiên các cô đến, thì ai có chuyện gì dấu kín, cũng đem phun ra hết.

Vì vậy bên Huê-kỳ ngày nay, họ hay dùng các cô con gái mỹ-miều nhan-sắc, làm vai phóng-sự.

Hiện nay có một cô phóng-sự cho một tờ báo kia ở kinh-thành Hoa-thanh-đốn, ai cũng nghe danh và phục tài hết thảy. Cô đã hai mươi tám tuổi rồi, mà coi còn xuân-xanh như người mười lăm.

Bữa kia, bên Hồng-mao có phái một bọn chuyên-môn qua xứ Canada xem xét về chuyện gì đó, rồi làm một tờ trình rất là bí mật. Một nhà ngân-hàng bên Hồng-mao nhờ một ông chủ báo bên Huê-kỳ đò xét giùm coi tờ trình bí-mật ấy nói những gì, có phải bao tốn bao nhiêu tiền cũng chịu. Ông chủ báo mà nhà ngân-hàng nhờ cậy đó, chánh là ông chủ của cô phóng-sự kia. Thoạt tiên, ổng còn sai mấy cậu thanh-niên phóng-sự đi dò la việc đó. Có cậu định bỏ ra một số tiền lớn, dụ nhà chuyên-môn kia, đặng họ cho mình coi tờ trình bí-mật ấy ra sao. Nhưng không ăn thua gì hết. Sau cậu ta tính ăn trộm tờ trình kia, thiếu chút nữa lộ sự, phải chun vào khám. Thành ra cậu nào cũng chịu hết, không dám lảnh việc ấy nữa.

Ông chủ-nhiệm bèn kêu cô phóng sự kia lên, trao cho việc đó la ấy.

Khi ấy các nhà chuyên-môn đã xuống tàu trở về Hồng-mao. Cô cũng lật đật đi chuyến tàu ấy. Trước còn lân cận ngồi ăn cùng bàn, sau rồi chuyện trò thân thiết với một nhà chuyên-môn. Nay lần mai lửa, anh chàng nầy thấy cô con gái vừa đẹp lại có duyên, cho nên không nghĩ ngờ chi cả, đem hết đầu đuôi công việc ấy thuật lại cho cô nghe.

Cách sau mấy phút đồng-hồ, cô phóng sự đánh ngay giây thép gió về cho ông chủ mình, thuật hết công việc kia và tờ trình bí-mật; cuối cùng lại xin chủ tăng lương cho mình. Vậy là một việc bí-mật, nhờ cô dàn bà mà khám-phá ra đặng.

Cô nầy bây giờ rất có tiếng ở Huê-kỳ. Cô đã tự phụ rằng cô muốn dọ hỏi tin tức gì cũng phải ra, nhưng chỉ chịu có một mình ông nguyên-lão nghị-viên là ông Borah, là không bao giờ cô tới gần được, và không bao hỏi gì mà ổng nói.

Pohoomull Frères

SÁNG LẬP NĂM 1858

54 — 56 — 58 Rue Catinat — SAIGON

Cửa hàng Bombay bán rồng hàng lụa cực hảo hạng. Hàng tốt, giá rẻ, mua bán thiệt thà. Bán sỉ, bán lẻ, hàng gì cũng có.

TIỂU-THUYẾT

NGƯỜI VỢ HIỀN

Bổn-báo đăng bộ tiểu-thuyết sau nầy, là vì thấy lời văn dễ đọc, ai cũng có thể hiểu, mà sự-tích và tâm-tình diễn ra có bổ-ích cho thanh-niên nam-nữ. Bức tranh tình-ái, tâm tưởng gia-đình vẻ ở trong truyện nầy, há rằng chẳng có thật trong nhân-thế sao? Truyện ly-kỳ mà xui được cho người đương mê hóa ra tỉnh, kẻ ngủ trong giấc đoạn-tràng cũng đừng phất dậy mà tạo cái gia-đình yên-vui; yên cho mình, vui cho vợ con, và xa cái tội-lỗi tày-đình của kẻ « đa-tình » vậy.

Bổn-Báo

I

Gái ngoan

Đầu nhà nghi-ngút khói, trên nhành lác-đác sương, thỉnh-thoảng, lại đưa qua luồng gió mát. Mấy đóa-hường mới nở hồi rạng đông, tươi tốt dịu-dàng, dường như chúm-chím môi son, mà cười chào khách yêu hoa vậy. Ai nếm được cái hương-vị ngạt-ngào ấy cũng lấy làm thú-vị, như được nghe lời tao-nhã của bạn tri-âm.

Đầu nầy, chim rủ bạn, góc nọ, gà túc con. Nhà nông sắm-sửa ra đồng. Ngoài lộ đã thấy kẻ gánh, người bưng mau chơn đến chợ. Cái quang-cảnh buổi sáng ở chốn thôn-quê nhẫm cũng có thú vui đặc biệt.

Cô Ba đã thức dậy nấy giờ. Nhẹ-nhàng gọn-ghẽ như con chim quyên, làm cái gì đã vừa mau lại vừa kỹ. Rửa mặt xong, cô nấu cháo, pha trà, đoạn đi phát lúa cho gà vịt.

Cô mặc quần lãnh đen áo bà-ba trắng. Mí tóc chưa gở xũ mành trên trán làm cho cái gương mặt nhơn-từ trông lẳm vẻ yêu. Xem cô đứng giữa đàn gà-vịt bắt tưởng-tượng ra một vị tiên-nữ nào đương thi-ân, tế-độ cho đám chúng sanh.

Khi song-đường có thức, cô bồn-thân pha nước rửa mặt, dọn cháo lót lòng, rót nước, têm trầu, dũ xếp mùng mền rồi mới sửa-soạn đi chợ.

Tánh cô không thích se sua trang điểm, nhưng cô ăn-mặc *đơn sơ* chừng nào coi lại càng thêm xinh, đáng kính đáng vì, khiến cho bạn đồng-niên ai cũng phải thật tình yêu đương, không có chút gì ganh gổ.

Cô cất việc cho con đòi :

— Nầy em. Ở nhà em rữa chén, quét nhà giùm chị, nghe em.

Con Lê vì ngũ trưa nên hơi mắc cở : — Sao chị không kêu em thức sớm với ? Em dậy, công chuyện đã làm hết rồi. Báo hại, em mắc cỡ gần chết!

Nói rồi ngáp mà cười. Cô Ba cũng cười :

— Có hề chi ! Hấy hỏi hôm em thức khuya nên sáng chị để em ngũ náng cho khoẻ, ngũ không đã giấc, ngày ngật lắm em à ! Như em ưa thức sớm để bữa khác chị kêu cho. Thôi chị đi. Trưa rồi.

Hai vợ chồng ông Nguyễn-Công-Phát có một trai và một gái là cô Ba, chánh tên là Nguyễn-thị Dung ; thật tánh tình rất hạp với tên ; ông bà yêu cô lắm.

Bà ngồi cùng ông uống nước, thấy cô Dung ra khỏi ngõ, chĩ theo mà nói với chồng :

— Tôi thương con gái tôi vô cùng đó ông. Không cần gì giàu có hơn người, miễn đũ ăn mà được con hiếu-thảo thì là vui lòng hả dạ. Mấy bữa rày con Ba tôi nó cực nhứt, ông có thấy không? Gần tới đám cưới thằng Hai, nên nó lo. Bữa nào cũng thức khuya, dậy sớm. Nó dành làm, không cho tôi dự việc gì hết. Nó nói nó chịu cực ít bữa rồi thì có chị Hai của nó về chia công việc với nó chớ gì ! Nó lại nói lẻ : « Má già rồi, nghĩ cho khoẻ ; má ăn ngon ngũ ngon tôi mừng thì đũ rồi ; tôi không biết cực.

— Năm nay tôi già lắm sao mình ?

Ông vuốt râu cười :

— Già mà còn duyên !

— Ối thôi đi ông ! Đến tuổi nầy mà còn diễu, không sợ trẻ nghe nó cười. À mà, ý ông tính sắp đặt đám cưới thằng Hai thể nào, nói cho tôi nghe thử ? Tôi lo quá !

Hai ông bà bàn tính. Cô Ba đi chợ về, con Lê chạy ra mừng rỡ cùng nhau lo việc bếp núc.

Tưởng trên đời hoa nào đẹp hạng nhứt, ngọc nào quí hạng nhứt, cũng không bằng « có duyên » nhứt là người đàn-bà.

Có duyên nầy chẳng phải là mắt hay liếc, miệng hay cười. Cái duyên là cái hương vị ngạt-ngào của tấm lòng vàng, của cái linh hồn cao thượng. Lời nói hữu-duyên, như khúc đờn tiên, non-nĩ thâm trầm, như giọt nước cam-lồ có thể chữa được vít thương đau đớn. Cái duyên không phải là món bất chước ở đâu ; nó cốt ở lòng, cũng như mùi thơm tự-nhiên của hoa cỏ ở nhụy. Bắt chước làm đều mình không thật muốn, hoặc mình không có tư cách làm, là sự giả-dối, trông lẳm buồn cười.

Cô Ba thốt lời chi cũng chầm rãi cẩn-thận, thật thà mà có thanh tao, suông-sẻ mà có ý vị, khiến cho người cao sang hơn nghe cũng kính vì, mà kẻ thấp thỏi hơn càng cảm phục. Người như vậy dầu nuôi loài vật ngu-si cũng có thể cảm hóa được.

Con Lê là con nhà đê-tiện ; thèo lẻo, láo xược, gian-ngoa, hỗn-hào. Giá nó gặp ai thì ngày nào cũng không khỏi bị rầy la đánh đập. Nhưng từ ngày vào giúp việc nhà cô Ba thì tánh nết nó khác hẳn ; biết lễ nghĩa, siêng-năng, có thể nói rằng nó thương chủ nhỏ nó hơn chị ruột ; vì vậy nên nó hay làm chung, đi chung với cô Ba ; vắng cô trong giây lát nó cũng buồn.

Lúc lật rau, nó hỏi :

— Nè chị Ba ! Nữa vợ anh Hai về đây, chị thương không?

— Thương chớ ! Trời khiến vậy da em. Hồi còn người dưng thì chẳng nói gì, chớ bây giờ hễ nói đến tiếng « chị

Hai » thì lòng chị đã sanh mối căm tình. Vì sao có sự căm ấy, em có biết không? Thứ nhứt, vì chị Hai thương anh Hai và thương cả nhà mình, nên mới ưng về làm dâu; thứ nhì, là chị Hai sẽ là người đồng chia vui chia buồn với mình; nếu khéo cư xử với nhau thì như ruột thịt vậy.

— Nghe nói phía bên chị Hai giàu lắm, phải không?

— Giàu. Nhưng em phải hiểu rằng chẳng phải lại cái giàu đó mà anh Hai ham, mà mình thương. Đều nên chuộng là sự khôn khéo, b ết kính cha mẹ, biết thờ chồng, biết hòa-thuận với bà con và biết cả nữ công nữ hạnh.

Cũng có nhiều khi vì bên chồng ở gắt gao, em chồng ác-nghiệt mà thành ra người dâu không được trọn hiền. Chị khuyên em hãy noi theo chị mà yêu kính chị Hai, nhứt là lúc chị Hai mới về còn đương bợ ngợ, còn đương nhớ quê nhà, mình phải khéo cách đối đải cho người khỏi có điều chi lủi phận.

Ủa! nói chuyện thì nói lặt rau thì lặt, chớ buông đó mà nhìn sao bậu?

Con Lê cười; bưng rổ rau đứng dậy.

— Em lặt rồi chớ! Thấy cái miệng chị dẻ thương quá nên em nhìn quên thôi. Thiệt em thấy mà muốn hun biết bực. Chị như vậy thì lo chi sau nầy chẳng được chị em phía bên chồng kính yêu.

— Ối! đừng nói xàm! Có rửa rau xong thì gọt mướp, rồi chị nói nữa cho mà nghe.

Cô nói:

«.... Cũng thật đó chút, nghe em; mình ở phải thì tự nhiên gặp phải. Nhưng trước hết mình phải rõ phận làm dâu, phải biết tùy gia-phong của người mà ở cho vuông tròn, như vậy cha mẹ mình khỏi buồn thẹn vì lời dị-nghị, chê bai; sau nữa không uổng cái tình của chồng yêu dương; vậy mới khỏi bị khinh rẻ.»

Nói đến đó cô Ba nghe phía trong có tiếng:

— Chả! Có dâu đó được quá hả! Có khách tới kia kìa, nấu nước, têm trầu giùm cái!

Nàng biết n ệ đã nghe và nói bởm mình nên mắc-cỡ; vội vàng đứng dậy đi vô, bẻn-lẻn cười mà ngó mẹ.

II

Đến ngày đám cưới

Tuy chẳng có bày chi rộn rực linh-đình như trong những đám tổ ở thôn quê, chớ cũng không khỏi đông đảo.

Các bà con đến phụ-sự, ai cần món chi, hỏi điều chi thì đã có Ba Dung và đứa tớ gái lo trước sẵng sàng cả. Hai chị em trỗ tài bạt thiệp, sắp đặt đâu đó rành rẽ, kỹ cang. Nét mặt vẫn tươi cười, không linh-quính, và không sơ sót chút nào, mọi người đều dẹp ý khen ngợi.

Cô Ba lại còn tỏ dấu cảm ơn mấy người đến giúp, sáng thì cô đải điểm tâm; trưa thì bánh, trà, trầu tươi, cau dãy; mời một cách dịu ngọt ân cần không ai từ chối được.

Cô nấu ăn khéo, nhưng vẫn khiêm-nhường và hỏi người khác, để học thêm.

Mấy bà già lấy làm lạ, hỏi nhau: « Con Ba mắc đi học, mới ra trường, ở nhà với cha mẹ gần năm nay mình tưởng nó nấu cơm không xong, chẳng dè bánh mứt, nem chạo, dồ cồ, đồ bát, nó làm khéo quá. Thật lạ chớ! Chị thấy ba cái bánh tây cũa nó làm không? còn khéo hơn cũa

Thượng Đẳng Dược Phòng

SOLIRÈNE

Ở ngang nhà hát tây

PHÒNG RIÊNG ĐỂ THỬ NGHỆ THEO CÁCH HÓA HỌC

THUỐC BÁO CHẾ SẴNG

TRỪ CÁC VỊ THUỐC — ĐỒ VẬT HÓA HỌC

LÃNH ĐẶT-ĐỂ PHÒNG HÓA HỌC

CÓ BÁN ĐỦ ĐỒ KHÍ NGHỆ VỀ VIỆC MỔ XẺ

ĐỒ ĐỂ CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ TẬT DÙNG

SỞ RIÊNG ĐỂ CHẾ THUỐC THEO TOA QUAN THẦY LÚC GẤP RÚT TRONG BUỔI TRƯA VÀ NỬA ĐÊM KHUYA KHOẮT

Bán thuốc trong Lục-tỉnh không tính tiền gởi

LÀM KIẾN CON MẮT THEO CÁCH Y-KHOA

Bán đủ đồ dùng trong việc trồng răng

Đồ nghề về việc chụp hình — Dầu thơm đủ thứ

Làm Đại-lý cho hãng "KODAK"

Một thứ CRÈME

Dùng ban ngày, làm cho da mặt được trắng trẻo, mịn-màn và không trôi phấn.

Một thứ CRÈME

Dùng ban đêm, làm cho da mặt sạch sẻ và tươi tắng lại.

Hai thứ CRÈME nầy đựng chung trong một thỏ sành có hai ngăn; ấy là cái nguyên chất tuyệt diệu của thứ:

Khắp nơi đều có bán

Une Crème de Jour qui embellit et fait tenir la poudre

Une Crème de Nuit qui nettoie et reconstitue l'épiderme

Ces deux produits jumeaux présentés dans un pot à deux compartiments voilà le principe merveilleux de la

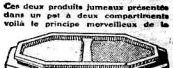

Crème Siamoise

Đại lý độc quyền:

Hãng LUCIEN BERTHET & Cie

Bd Charner. — SAIGON

thiếm kỷ Bãy nữa đa. Bánh thừn, bánh men lại càng hơn nữa, còn mấy món đồ tây, ai nấu ?— Nó đa ; nó với con Lê làm đầu bếp. Đồ tây đồ tàu gì cũng lãnh hết. »

Mà thật vậy. Ai có dè cô Ba mà giỏi đến thế. Hồi còn ở trường, học-sanh ta nhơn mấy ngày nghỉ đến chơi nhà mấy người cô, mấy người dì, có khi ở nhà chị em bạn... nói rằng đi chơi, chớ kỳ thật đi học nữ công ; hoặc đi chợ mua ăn giùm, hoặc phụ sự nấu nướng, chịu làm mấy việc nhọc-nhằn ; mà lỗ làm rồi món nào thì nhớ hết, lại biết chế cho đúng cho ngon hơn. Nhiều người xấu ruột dấu nghề, nhưng cô Ba đoán mà biết, khi về thí-nghiệm thì làm được ngay.

Khéo như vậy mà chẳng bề ăn món gì của ai mà chê nên người ta mới lầm.

* * *

Khi thuyền rước dâu đã về, thì trừ ra cô Ba với con Lê vẫn lo coi sóc trong nhà còn mấy người dàn bà, nhứt là mấy cô còn tơ, kể thì núp sau bè, người thì rình kẹt vách, lên xem cô dâu chú rể bước lên. Ai cắc-cớ lóng lại bên vách thì nghe đường như mấy tấm ván nói chuyện với nhau :

— Bận áo tốt quá thấy không ?

— Vòng vàng thiệt là nhiều.

— Kìa, trên đầu có đắt cái gì in con bướm-bướm..... .

Chừng dòm theo kể hở, thấy một hàng mấy chục con mắt hiếu-kỳ mở thật lớn.

Y như lời người ta nói, cô Thường là cô dâu mới vốn con nhà giàu. To xương, hình vóc không được dịu dàng. Đầu nhỏ cổ cao, tay chơn lớn hơn cũa đàn-ông ; xem bao nhiêu cũng đũ hiểu người không thông minh, không có xảo-thủ trong những việc công phu tỉ-mỉ. Không phải cái bàn chưn để đi giày nhỏ-nhẹ ; không phải cái bàn tay cầm kim gon-gàn ở trên cái khuôn-thêu ; cũng không phải cái bàn tay vuốt-ve chồng trong lúc buồn rầu, mơn trớn con trong mấy cơn đau-yếu. Nhưng mà thật da trắng, môi đỏ, tóc huyền ; trông cũng là khá đẹp.

(Còn nữa)

Áo Rộng Xanh.

Mới có đặt qua một thứ hàng thiệt mới lạ để may áo rộng, cho các ông lảo, bông trò lớn, màu xanh, thiệt đẹp mà giá lại rẻ.

Một áo rộng (5m00) giá có : 12 $ 50

Cũng vừa mới có : Thứ nỉ mỏng thiệt tốt, đen và mướt như nhung, bề khổ 0m70, 1 áo 3m30 giá 11 $ 50.

Cũng vừa mới có : gần một trăm cái Đồng-hồ đỏ-kiểu đẹp lắm, lớn có, nhỏ có, 6 gong có, 8 gong có, có nhiều kiểu làm bằng cây nu tốt vô cùng.

Có bán sỉ và bán lẻ tại hiệu : Nguyễn-đức-Nhuận số 42 đường Catinat và ở chợ-củ số 48, 50 đường Vannier : Saigon.

GIÁ RẺ HƠN HẾT

TIỆM

MME VVE

NGUYEN-CHI-HOA

BÁN

Hãng thêu : Ren bắc
để đi biếu và cho đám cưới

Các thứ nón

Đóng các thứ giày
Tây - Annam đủ kiểu

Chạm mộ bia đá
cẩm thạch để mả

Khắc con dấu đồng
bằng đồng vân. vân...

83, Rue Catinat
SAIGON
Téléphone N° 798

Hàng mới lạ
Dùng trong mùa mưa

Quí-ông quí-bà cần có áo mưa khi đi đâu phòng ngừa khỏi làm ô áo tốt bận thường của mình, muốn cho thiệt nhẹ-nhàng và lịch-sự xin mời đến tiệm TANG-KHÁNH-LONG mà lựa, kiểu áo rất đẹp, ngoài bằng lụa Huê-kỳ có carreaux màu nước biển và màu xám ửng hồng trong lót cao-su.

Dùng qua cơn mưa rồi có thể xếp lại bỏ vô túi được, thiệt là tiện-lợi và thanh nhã vô cùng, xin quí-ông quí-bà trước khi đi mua, hãy đến ghé tại bổn-tiệm mà so-sánh với thứ hàng ở các chỗ khác, chắc sao quí-vị cũng ưa áo mưa hàng là của hiệu TANG-KHÁNH-LONG 84 Boulevard Bonnard SAIGON là đẹp hơn hết.

Nay kính mời
TANG-KHÁNH-LONG
84 Boulevard Bonnard
SAIGON

TIỂU-THUYẾT

Tác giả: HỒ-BIỂU-CHÁNH

VÌ NGHĨA VÌ TÌNH

12.— Tạo-hóa trớ-trêu

(*Tiếp theo*)

Thằng Quì móc trong lưng đưa cho chú chệt một cắc bạc. Chú thối lại 5 su. Nó lận su vào lưng rồi bẻ bánh mì ra làm hai và đưa cho chú chệc mà nói rằng: « Chú làm ơn chế cho tôi một chút nước mắm trong bánh mì đặng tôi ăn chơi, chú. » Chú chệt cùn-quần, song chú cũng chế nước mắm tàu-yểu vào hai khúc bánh mì.

Thằng Quì đi lại ngồi dựa lưng vào cây cột đèn khí mà ăn. Thằng Hồi ăn hết mì, húp cạn nước, rồi nó bưng tô mà trả. Chú chệc lau tô, lau đủa rồi kể vai gánh gánh mì đi, tay nhịp hai miếng cây kêu lắc-cắc-cụp. Thằng Hồi lấy vạt áo lau miệng, rồi day lại thấy thằng Quì đương mở gói giấy lấy thịt mà ăn với bánh mì, thì nó hỏi rằng:

— Thịt đâu mầy mua mà ăn dọ ?

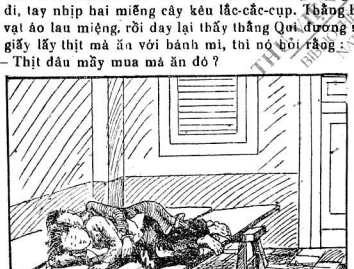

— Thịt tao thộp cũa thằng chệc mì hồi nãy.

— Mầy thộp hồi nào ? Sao tao không thấy ?

— Hồi nó mắc lăng-xăng lo vớt mì, ở đàng nầy tao rình đặng một nắm, ăn với bánh mì sướng quá. Nó còn chế nước mắm giùm cho tao nữa, mới thiệt-là khỏe chớ.

— Mầy hay quá ! Tao không thấy chút nào hết.

— Làm bậy ăn chơi vậy mà, để nó bán dư rồi nó đổ cũng vậy.

— Mầy tưởng đâu nó dại đa. Nó bán dư thì nó ăn, chớ cái gì lại đổ.

— Thằng chệc làm thịt ngon quá. Nó nấu mì ngon hôn mầy ?

— Ngon lắm.

— Bây giờ mầy còn thất ruột nữa thôi ?

— Hết rồi.

— Tao biết lắm ! Hồi nảy tại mầy đói bụng nên nó làm như vậy, chớ có phải đau đâu. Bây giờ mầy khỏe hay chưa ?

— Khỏe.

— Tao ăn hết ổ bánh mì nầy rồi tao cũng khỏe. Mầy còn đói hôn ?

— Hết rồi rồi.

— Tưởng còn đói thì ăn thêm một miếng bánh mì đây.

— Không. Tao no nóc rồi. Để cho mầy ăn.

— Tao mua cổ tiền su mà ổ bánh lớn quá. Trong nầy bánh mì bán rẻ hơn ngoài Đất-Hộ.

— Ăn rồi đây mình đi đâu mậy ?

— Ăn rồi thì ngủ, chớ khuya rồi mà còn đi đâu.

— Chỗ đâu mình ngủ ?

— Mầy khéo lo dữ hôn ! Phố dầy hai bên đó, muốn ngủ căn nào lại hổng được.

— Biết họ cho hay không ?

— Ai biểu mầy hỏi làm chi, mà họ không cho. Cứ vô ngủ đại thôi mà.

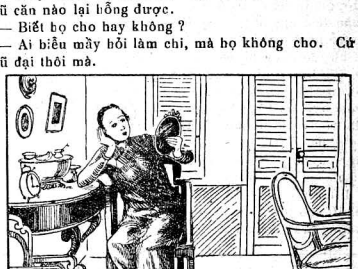

— Ngủ đại họ đuổi chớ.

— Họ đóng cửa họ ngủ rồi, mình ngủ đàng trước họ có hay đâu mà đuổi. Chừng sáng họ hay họ đuổi, thì mình ngủ rồi, có cần ở đó nữa làm gì.

Thằng Hồi gật đầu mà cười. Thằng Quì ăn hết bánh thịt rồi nó đứng dậy nói rằng: « Bây giờ đi kiếm nước uống rồi ngủ, nè ». Hai đứa dắt nhau lại góc đường, rút nước phông-ten lên mà uống và rửa tay rửa mặt. Uống nước rồi chúng nó đi lần theo đường Cây-Mai, thấy có một dảy phố lầu 5 căn đều đóng cửa ngủ hết, mà căn đầu lại có treo một bức sáo kín-mít. Thằng Quì dở bức sáo chung vô, thấy có một bộ ván nhỏ thì mừng, nên ngoắc thằng Hồi vô theo. Hai đứa nó leo lên bộ ván mà nằm, lóng tai nghe thì trong nhà im-lìm, song có tiếng giày đi qua đi lại trên lầu. Thằng Hồi nói nhỏ-nhỏ rằng: « Họ còn thức, mầy à ». Thằng Quì xô nó một cái mạnh và nói rằng: « Ngủ đi. Đừng có nói chớ ».

Hai đứa nằm nín khe một lát rồi ngủ khò.

Căn nhà nầy là căn nhà của nàng Cẩm-Vân, mẹ đẻ của thằng Hồi. Trong lúc hai đứa nó vô đó thì Cẩm-Vân còn thức ở trên lầu.

Trót 5 năm nay, Cẩm-Vân chẳng có giây phúc nào mà quên con được. Tuy nàng ăn ngủ như thường, không lộ sắc thương nhớ con cho người trong nhà biết, song nàng nằm chỗ nào hay là ngồi chỗ nào, nàng cũng thấy hình dạng của con phất phơ trước mắt, nàng cũng nghe tiếng nói của con văng-vẳng bên tai hoài. Nàng cấm tuyệt chồng không cho tới nhà, ấy là muốn cho chồng gia công tìm con mà trả cho nàng; nàng hay dạo chơi, khi ra Saigon, khi rảo khắp mấy đường trong Chợlớn, ấy là cố ý đi coi may có gặp con hay không. Nàng trông đợi tìm kiếm con lâu quá rồi mà không được, bởi vậy lần lần rồi nàng thôi chí ngã lòng, hết trong gặp con nữa.

Tối bữa nay, khi đồng hồ gỏ 9 giờ, cô ba Hải biểu con Ngó, là đứa ở, đóng cửa rồi giăng mùng cho cô ngủ, rồi Cẩm-Vân đi lên lầu, nàng cũng tính ngủ phứt cho rồi. Thường bữa hễ đến giờ đó thì nàng ngủ; chẳng hiểu vì cớ nào đêm nay nàng nằm lại xốn-xang trong lòng, nên trăn-trở hoài ngủ không được. Nàng thương nhớ con hết sức, nhớ tới bàn tai bàn chơn, nhớ tới cái trán cái mặt, nhớ tới tưởng đi tưởng đứng, nhớ tới giọng nói giọng cười, nhứt là nàng nhớ trên đầu nó, mà phía sau cái sọ, có một bớt son bằng hai ngón tay, còn dựa bên hai cạnh tai lại có hai cái lỗ nhỏ. Nàng nhớ con bao nhiêu thì nàng cũng phiền chồng bấy nhiêu, nàng phiền đến nỗi tóc cũa nàng năm nay đã ra dài rồi, mà nàng muốn cạo nữa.

Cẩm-Vân nhớ con, giận chồng ngủ không được, nàng đi qua đi lại trên lầu, nên thằng Hồi mới nghe tiếng giày đó. Nàng đi cho tới đồng-hồ gỏ 12 giờ, nàng khát nước, bèn đi xuống lừng dưới vặn đèn khí lên rồi rót nước trà mà uống. Uống nước rồi, nàng cũng chưa chịu đi ngủ. Nàng ra bộ ghế giữa ngồi chơi. Có cái hình nàng chụp với con hồi năm trước, nàng cho cô ba Hải, đến năm nay cũng còn để trên bàn đó, nàng mới với tay lấy hình mà nhìn. Nàng coi hình mà nàng rưng-rưng nước mắt. Nàng ngồi đó cho đến gần một giờ rồi nàng mới chịu trở lên lầu.

Tạo-hóa khéo trớ-trêu! Mẹ thương nhớ con, con quyết tìm mẹ. Trót 5 năm trường mẹ con lìa nhau. Hôm nay xui khiến cho con vào nhà mẹ rồi, mẹ con cách nhau còn có một cái cửa mà thôi, sao lại không khiến luôn cho mẹ mở cửa bước ra, dặng mẹ con nhìn nhau, cho mẹ hết cơn sầu thảm, cho con hết khổ tấm thân? Làm chi cho ra nông-nỗi xa rồi lại gần, mà gần rồi lại còn xa nữa? Hay là số mạng của mẹ con nàng Cẩm-Vân mãng đời có khi gần nhau mà không gặp nhau được, nên trời đất mới cắc cớ làm như vậy chăng?

Thằng Hồi nằm ngoài cửa, nó không dè mẹ nó vì nó mà châu mày rơi lụy, nát ruột, bầm gan, ở trong nầy. Nó nằm ôm chặc thằng Quì mà ngủ hoài. Hai đứa nó ngủ cho đến sáng. Con Ngó thức vậy sớm mở cửa quét nhà, còn cô ba Hải với Cẩm-Vân còn ngủ hết. Nó bước ra ngó thấy thằng Hồi với thằng Quì nằm ngủ trên ván, nó không hiểu con nhà ai ở đâu mà vô đó, nó mới trở cán chổi thọc hai đứa thức dậy rồi hỏi rằng: « Bây ở đâu, sao dám lén vô đây mà ngủ như vậy hử? Phải đi ra cho mau, không thì tao kêu bắt cho một đứa một cây chổi chết bây giờ. »

Thằng Quì ngồi dậy, hai tay giụi con mắt, còn thằng Hồi cứ nằm ngửa trên ván vun vai, rồi uinh tay uinh chưn và ngó con Ngó mà hỏi rằng: « Chị nói giống gì? » Con Ngó nổi giận đáp rằng: « Đuổi bây đi, chớ nói giống gì. » Thằng Quì rìu-rìu bước ra ngoài đường. Thằng Hồi

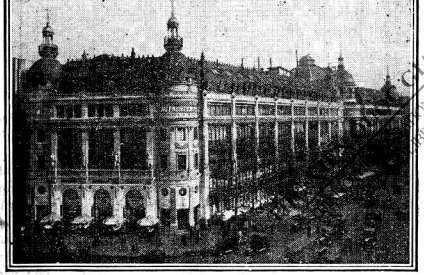

Hàng lớn *PRINTEMPS* tại Paris

Đại-lý tại Saigon:

L. RONDON & Co Ltd

16, đường Boulevard Charner Saigon

Có catalogue năm 1929, ai muốn xin, hãng sẽ gởi cho.

Đủ các thứ giày

Da tốt — Kiểu đẹp — Làm mau — Giá rẻ

Trước tòa Tân-Đáo ở chợ củ Saigon số 104 đường Guynemer là tiệm giày TÂN-MỸ của ông PHẠM-VĂN-KÍNH là tiệm giày có tiếng xưa nay. Gần xa ai cũng biết. Có đủ các kiểu giày đàn ông, đàn bà, con nít; da rất tốt, làm rất khéo, giá rất rẻ.

Đồ củ ra mới

Bổn-hiệu mới mở tiệm xi đồ vàng bạc vân vân, như đồ phụ tùng xe hơi xe kéo xe máy muốn nia, vàng bạc giả rất rẻ hơn nơi khác, đồ làm nhậm lẹ.

ĐỒNG-LỢI

72 *Rue Amiral Dupré 72 Saigon*

(Tục kêu đường Thủ-đức)

thủng thẳng ngồi dậy, ngáp một cái, gãi đầu hai ba cái, rồi ngó con nọ và cười và nói rằng :

— Ngũ ngon quá, chị kêu làm lộn-xộn mất giấc ngũ.

— Cha chả ! Mầy bắt lỗi tao phải hôn ? Muốn ngũ ngon thì về nhà mầy mà ngũ chớ.

— Nhà đâu bây giờ mà về ?

— Không có nhà, thì ra ngoài chợ.

— Lính bắt.

— Bắt thì chịu, chớ nói với ai !

— Ngũ bộ ván nầy mát quá. Phải mỗi đêm chị cho hai đứa tôi ngũ nhờ đây hoài thì sướng lắm.

— Khéo nói hôn ! Ai sấm ván để cho bây ngũ hay sao ? Thôi, đừng có nói nhiều chuyện, đi đi đặng cho ta quét ván.

Con Ngó nói dứt lời rồi nắm cánh tay thằng nọ mà xô ra dường. Thằng Hồi dỡ bức sáo chun ra, miệng chúm-chím cười. Nó ra tới đường rồi, day mặt trở vô và ngó chừng lên lầu một cái rồi mới đi theo thằng Quì.

∴

13.— Phong trần dạn mặt

Thằng Quì dắc thằng Hồi đi lại phông-ten, chen lấn với mấy con xẩm gánh nước mà rữa mặt gội đầu, rồi thủng-thẳng đi lên phía Chùa-Bà, mặt hớn-hở, trí không lo chi hết.

Hai đứa nó lần lần lên tới Chợ-Cá, đứng coi đàn-bà chen với khách-trú, kẻ mua cá, người mua khô, quẹo qua hàng rau thấy bán bánh-bò, mua mỗi đứa một miếng mà ăn ngồm-ngoãm, rồi đi thẳng xuống mé sông, thấy ghe-chài ghe-củi đậu đày chật, thì lấy làm lạ, nên đứng lại ngó hoài. Cách một lát, có tiếng síp-lê thổi hoét-hoét, thằng Hồi vừa nghe thì nói với thằng Quì rằng :

— Ý ! Xe-lửa nào thổi tiếng in xe-lữa ngoài Đất-Hộ vậy mậy ?

— Thì xe-lữa Đất-Hộ vô luôn trong nầy chớ sao.

— Ai nói với mầy đó ? Tao tưởng không phải đâu, xe khác mà. Xe chổ nào chạy chổ nấy chớ.

— Mầy cải hoài ! Xe Gò-vấp nó ra Đất-Hộ, xuống Bến-Thành, rồi chạy thẳng vô Chợ-lớn, chớ xe nào đâu mà khác.

— Vậy hay sao ? Đâu, lại đó coi chơi.

Hai đứa nắm tay nhau đi riết lại nhà-ga. Khi hai đứa nó tới, thì xe lữa vừa rút mà chạy ra Saigon. Thằng Hồi đứng ngó theo và nói rằng : « Mầy nói giỏi quá ! Phải rồi, xe-lữa Đất-Hộ vô tới trong nầy mà. Vậy mà tao không dè chớ. Phải mình có tiền đi xe nầy về Đất-Hộ chơi được đa, mầy há ? » Thằng Quì xụ mặc đáp rằng : « Còn về làm gì nữa mậy ? »

Thằng Quì bước vô nhà-ga rồi lại cái băn ngồi dựa lưng trong vách tường. Thằng Hồi đứng chơi trước ga một lát, rồi cũng vô ngồi một bên đó. Hồi chúng nó mới lại, thì trong nhà-ga trống trơn, không có một người nào hết, mà lần lần một lát cứ vô thêm một vài người, trong 15 phút đồng-hồ thì trong nhà-ga đã đông nức.

(Còn nữa)

Thiệt hay và rất hạp ý quí-bà quí-cô, ấy là bổn Tiểu-thuyết

« Người Vợ Hiền »

mà bổn-báo đã đăng kỳ nầy đây. Từ số nầy sấp đi mỗi kỳ sẻ có 2 tiểu thuyết

Rượu mạnh DE JEAN cô bán khắp nơi

VUI THÚ TRONG GIA ĐÌNH

Cái vui thú trong-bóng nhứt, bền-bĩ nhứt, là cái vui thú trong gia-đình. Trong các sự giải-trí, giúp vui trong gia-đình thì không có vật gì bằng : Máy hát PATHÉ và dĩa hát PATHÉ.

Nghe nhạc hay thì có thể đổi tánh tình con người, và nhạc cũng giống một thứ tiếng nói riêng mà tinh-thần, trí nào chưa tỏ ra đặng.

Lúc trước, nghe máy hát, dĩa hát thì [illegible] dọng thì rè rè, tiếng thì khan-khan nghẹt-nghẹt, khi nào cũng giống dọng ông già [illegible] ông. Chớ như bây giờ nghề làm dĩa hát đã tinh xảo lắm. Dĩa chạy bằng kim sắc, lấy [illegible] đã khá rồi, mà mới đây bằng Pathé lấy hơi bản Annam, lại dùng máy Vô-tuyến [illegible] rằng. Hiện bây giờ dĩa hát kim-thời nhứt là dĩa hát Pathé Vô-tuyến.

Đàn-bà khôn thì làm gia-đình vui-vẻ và nên sắm máy hát phí, con cái tuy là chơi mà mở mang trí nào.

Máy hát đủ thứ, dĩa hát Vô-tuyến điện bá [illegible] :

PA[illegible]

10, Boulevard [illegible]

PHẦN NHI ĐỒNG

Chức-Nghiệp

Người con gái không có chức-nghiệp thời trước khi định lấy ai, đã sẵn có một bụng đem cái thân mình lụy vào người, trước hết cái đó là cái xấu.

Sau lúc lấy chồng, không may gặp người chồng cùng vô nghiệp thời ngày xanh mòn-mỏi, lưng vốn hết lần, nhà nát sân rêu, thân rách con đói. Lúc ấy mới hờn duyên tủi phận, trách thân giận đời mà chén nước ái-ân đương đầy hóa vơi. Thương thay mà nghĩ giận !

Không cứ thế, may gặp người chồng có tài-cán, nhưng tự mình không có chức-nghiệp thời cái ăn cái mặc, công nọ việc kia, nhất-thiết trông vào người chồng cả. Làm cho người chồng những lo-liệu quanh-quẩn vì vợ con thời dẫu cho có tài to chí cao, thì cũng đến tiêu-hao hèn mạt. Vậy thời lụy cho người đàn ông biết bao nhiêu ! Người đàn-ông kia, đã không trông cậy vào mình được chút nào thời lòng nể trọng kém đi bao nhiêu phần. Dẫu có trách người chồng nữa chăng, nên cũng tự mình trách mình trước.

Không cứ thế, may gặp được người chồng tài hơn bụng tốt, lo liệu hết thảy, nể trọng vẹn mười thời ăn trắng mặc trơn, tiêu-dao ngày tháng, kể cũng là duyên phúc trong một đời. Nhưng thử tự ngồi mà nghĩ mình như thế, chỉ sinh ra đời để ăn chơi. Hai tiếng *«ăn chơi»* không phải là cái hay cho con người ta ; vào đàn bà con gái thời lại rất xấu không thể nói. Đàn bà, con gái nếu ai biết vận-hồi mà muốn lánh tiếng ăn chơi,

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

Đưa con cọp, con dê và bó cỏ qua sông

Bài toán đố kỳ trước, nếu mà các em nghĩ ra, thì nó vui lắm.

Độ chỉ chở được một người và một vật gì nữa mà thôi, vậy làm sao cho con cọp đừng ăn con dê, con dê đừng ăn bó cỏ ? Thiệt là lôi thôi.

Anh lái buôn kia bây giờ phải làm như vầy.

Trước hết anh ta hãy chở con dê xuống đò qua sông, mà để con cọp và bó cỏ lại bờ bên này, vì thuở đó tới giờ, anh cọp chỉ ăn thịt người hay là thịt thú mà thôi, chớ không khi nào chịu ăn cỏ. Vậy để cỏ ở lại với nó, không hề chi.

Khi qua tới bờ bên kia rồi, anh ta để con dê lên bờ, rồi chở đò không về mà rước bó cỏ sang. Tới đây khó nghĩ hết sức. Nếu để con dê và bó cỏ bên này mà chở thuyền về rước con cọp, thì con dê ở bên này thừa cơ ăn mất bó cỏ đi còn gì. Bởi vậy khi chở bó cỏ sang bờ bên kia rồi, thì anh ta chỉ để bó cỏ lại, mà rước con dê xuống đò trở về. Làm như vậy nghĩa là không để cho vật nầy ở gần vật kia mà ăn nhau đặng.

Lúc chở dê trở qua bờ bên này rồi, thì anh ta để dê ở lại đó, rồi chở anh cọp qua sông, cho lên bờ bên kia với bó cỏ. Con cọp mà ở gần bó cỏ, thì không hại gì hết. Cỏ là vật vô tri, không khi nào ăn thịt đã đành, mà cọp cũng chẳng bao giờ ăn cỏ vậy.

Chuyến nầy xong rồi, anh ta chèo đò không trở lại, mà chở con dê qua nữa là hết. Té ra anh đê qua trước hết, mà lại là qua sau hết, thế mới bình yên vô hại ; anh chàng lái buôn ta qua đò được rồi, dắt cả ba món đi.

Về cuộc đố « Rào hồ cá »

Chắc sao lâu nay, các em cũng trông đợi, nói sao đã trót tháng rồi mà chưa thấy chấm cuộc thi rào hồ cá, coi những em nào được trúng và được thưởng.

Sự chậm trễ ấy có lẽ các em cũng hiểu, là vì bấy nay nhà báo mắc nhiều công chuyện về việc Học-bổng và chấm cuộc thi lớn có thưởng đồng-hồ, tủ sắt, mấy may đó, cho nên còn để chậm cuộc thi của các em lại đó, chớ chẳng phải có quên đi đâu.

Nay Học-bổng đã xong một phần thứ nhứt rồi, cuộc thi lớn cũng yên rồi, bây giờ mới mở tới sắp bài cã trăm cã ngàn của các em gởi lại dự thi. Vậy kỳ tới là số 15 ra ngày 8 Aout tới đây, các em nhớ mua báo coi, thì sẽ thấy kết-quả. Nhớ nghe ! ! !

CHUYỆN VUI CHO CON NÍT

Thằng ngã giờ

(Tiếp theo)

Một buổi chiều kia cô giáo Bích ngồi xe hơi với cha mình là ông Huyện Thâm chạy qua đường Catinat. Bỗng đâu chiếc xe điện từ Dakao chạy tới toan đụng nhau, đã nghe trong xe hơi kêu « trời ôi » liên thanh.

Bây giờ nói còn chậm, chớ hồi đó hết sức lanh, một chàng thiếu niên vậm vỡ, mặc áo quần Tây, từ trên xe điện nhảy xuống hai tay nắm trụ sắt trên xe kéo lại, thì xe liền đứng !

Cái xe-hơi cũng đậu lại, bánh sau nó vừa khít đầu xe điện ! Ai nấy trông, lấy làm cã mừng ; kẻ chỉ ông Huyện già rồi ; may phước cô giáo, thiếu chúc nữa thì xong đời.

Hết thảy bộ-hành trên xe-điện đều nhảy xuống, rủ nhau bồng ngược chàng thiếu niên lên, hô rằng : « Ai coi thì coi ! Người làm sao mà sức mạnh như thần ! »

Ông Huyện cũng xuống xe, nói : « Hú hồn cha con tôi ! Nào cái người cứu chúng tôi ở đâu ? »

Thiên-hạ giãn ra, ông huyện nắm tay chàng thiếu-niên mà cám ơn ba hơi nhập một, rồi hỏi rằng : « Thầy có vợ chưa ? Chàng thiếu-niên nói : « Thưa ông, tôi ở bên Tây mới về chuyến tàu hôm qua, tôi vừa về Lái-thiêu thăm bà nội tôi xuống đây. »

Ông Huyện mời chàng lên xe. Chàng từ chối mà rằng : « Nhà tôi gần đây, chỗ đường d Ormay đây, có xa-xuôi chi mà đi xe. »

Ông Huyện nói : « Nhà tôi cũng ở đó. Mời thầy lên, về luôn nhà tôi chơi. »

Chàng thiếu niên lên xe. Bấy giờ cô giáo nhìu sững lấy chàng quên thẹn-thuồng chi hết, cô cảm động quá, rưng rưng nước mắt mà nói rằng : « Thầy ôi, thầy để tôi một lần nữa ! »

Chàng thiếu-niên làm thinh.

Xe đến nơi, đậu lại, ông Huyện bước xuống, mời chàng thiếu niên cùng vào nhà thì chàng nói rằng : « Xin để tôi về nhà tôi trước đã, rồi tôi sẽ qua hầu ».

Thì ra chàng thiếu-niên vào cái quán cơm của chú thằng Bơn.

. . . . . .

Liền trong tháng đó, ông Huyện gả cô giáo Bích cho chàng thiếu niên để đền ơn. Đám cưới rất lớn. Mà chàng thiếu niên nầy chẳng phải ai lạ chính là thằng Bơn hay là thằng Ngã-giờ ngày nọ.

Vợ chồng ở với nhau tương-đắc lắm. Bấy giờ chàng mới khai ra đầu đuôi sự mình thế nào, ai nấy nghe đều phục chàng là người có chí.

Té ra cái hồm thằng Bơn hỏi tuổi con Bích đó, rồi nó nghỉ nó tức, sao mình lớn tuổi hơn mà lại yếu-ớm thua đứa con gái kém tuổi mình !

Chiều bữa sau, nó một mình đi đến sân banh. Gặp thầy Tám Diệu là người đá banh có tài, thấy nó coi chăm-chỉ lắm thì lấy làm lạ và hỏi. Nó nói nó muốn học thể thảo cho mạnh người ra. Thầy Tám thấy thằng ngộ thì đem nó về nuôi.

Thằng Bơn đã về với thầy Tám, nó tập thể-thảo cả ngày, khi thầy rảnh thì thầy lại dạy chữ Tây cho nó.

Ở được vài năm, nó kiếm dịp trốn qua Tây ; ở bển, nó học chữ thêm, và chuyên học các võ-nghệ. Trong mấy năm 1920-1921, ở Paris đồn dậy rằng có một người trai-trẻ Annam. . . . . , ấy là thằng Bơn đó.

Khi cô giáo gả duyên với chàng thiếu niên, chẳng những thỏa lòng vì được đền-đáp một người làm ơn cho mình, mà lại thỏa lòng vì lấy được một tay tráng-sĩ, vì gặp lại một người bạn cũ hồi còn chửa chồm. Hai người thương nhau đến đều.

Nhưng mà từ đó trở đi trong khi nói chuyện với ai ; cô giáo không dùng những tiếng « ngã giờ » và « đuổi rùi không bay » mà người ta quen dùng nữa, vì sợ dụng-chạm đến chồng mình.

Người ta lại nói rằng cũng vì lẽ đó mà về sau ở Saigon, các đầu mối đường giáp với đường rầy xe-điện, mới có dựng những cái bảng đề : « *Attention au Tramway* ».

CHƯƠNG-DÂN.

KẺ LÀM NGƯỜI CHỊU Tác-giả HỒ BIỂU-CHÁNH, ai đã coi tiểu-thuyết của ổng như *Cay đắng mùi đời*, *Nhơn tình ấm lạnh*, v. v..., đều chịu là nhà viết văn hay. Bộ *Kẻ làm người chịu* là bộ trước bộ *Vì nghĩa vì tình* đã đăng trong PHỤ-NỮ TÂN-VĂN trọn bộ 4 cuốn : 2$.00.

TẤM LÒNG NGHĨA HIỆP. Là một bộ xã-hội tiểu-thuyết, tả một chàng nghĩa-sĩ nặng lòng vì nước, sau quả rõ mặt anh hùng, lưu danh trong sử Việt-nam, đáng làm gương cho người soi chung. Tác-giả : Lê-hảo-Quang, trọn bộ 2 cuốn : 0 $ 80.

HẬU TAM QUẮC đã ra đời, đặng độc-giả rất hoan-nghinh, đang in tiếp, mỗi cuốn 0 $ 40. Ở xa, theo giá tiền trên đây mà gởi, khỏi trả tiền cước, không gởi lảnh hóa giao ngân.

TÍN-ĐỨC THƯ XÃ
37, rue Sabourain, SAIGON.

Các Bà nội trợ!

Các Bà nên biết hiệu:

"FAVORITA"

Đó là hiệu sữa đặt, ngọt và ngon lắm.

Các Bà mua dùng thử thì sẽ biết con nít ưa thứ sữa ấy là dường nào!

Dầu thơm tinh hảo, người đàn bà nào cũng thích, là dầu hiệu:

"Ce que Femme Veut"

Của nhà GELLÉ FRÈRES — Paris.

Bánh Hộp Hiệu

"THE BRUN"

Là thứ bánh mà trẻ con ưa nhứt.

Tổng đại-lý:

Cie de Commerce et de Navigation d'Extrême-Orient

(Tức là nhà Allatini cũ),

No 12, Boulevard Charner — SAIGON

LƯƠNG-MINH-KÝ DƯỢC-TỬU

Môn bài số 341, đường Thủy-binh — (Rue des Marins) CHOLON

Thơ và Mandat xin để cho Monsieur LƯƠNG-HỒNG, patron de la maison LƯƠNG-MINH-KÝ

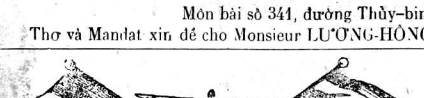

Dấu hiệu đã trình tòa.

Tiệm lập ra hồi năm 1858 nghĩa là 80 năm nay.

Chu-Công bá tuế tửu

Phương rượu thuốc nầy trước nhà ông Chu Công đã ba đời thường dùng, ngày nay truyền khắp các nơi ai dùng cũng đều khen là công hiệu, già trẻ mà khí huyết nhu nhược, đau xương nhức mỏi, mắt lòa, nhứt đầu, tứ chi vô lực, nằm ngủ mộng dị, dùng rượu thuốc nầy hiệu nghiệm rất mau.

Mỗi ve lớn. . 1$00 | Mỗi ve nhỏ . . 0 . 60

Mỗi ngày uống ba lần, mỗi lần 2 ly nhỏ.

Duyên niên ích thọ tửu

Rượu nầy chuyên trị âm dương bất hòa, tửu sắc quá độ thận suy tinh lạnh, dương sự hất cử, sức lực hư tổn, dùng rượu nầy tức thì âm dương điều hòa thêm tinh bổ thận phàm đờn ông, đờn bà tinh khí hư nhược, tứ chi bải-hoải, dùng rượu nầy thiệt là hay lắm, không bịnh dùng thường thì được mạnh sức mà bá bịnh không dám phạm đến.

Mỗi ve lớn..... 1$00 | Mỗi ve nhỏ..... 0$60

Mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 2 ly nhỏ.

Sứ-quốc-công dược tửu

Rượu thuốc nầy chuyên trị nam phụ bị chứng phong khí, ngũ trường tứ chi nhức mỏi, miệng mắt sệch méo, xương đau nói năng tức ngại, bán thân bất toại, phong đàm hạc tất, các chứng ấy dùng rượu nầy mà trị thì kiến hiệu ngay.

Mỗi ve lớn.. . . : 1$00=Mỗi ve nhỏ . . . 0$60

Bổ huyệt dược tửu

Huyết là quan hệ trong hàn thể người ta, con người dầu mạnh dầu yếu cũng bởi huyết mà ra, dùng thứ rượu thuốc nầy thì huyết khí trở lên tươi tốt, vô luận nam, phụ, lảo, thiếu, huyết kém dùng ngay rượu nầy uống thường thì khi huyết hồi nguyên, thân thể trá g kiện, thệt là một thứ rượu vô song vậy.

Mỗi ve lớn..... 1$00 | Mỗi ve nhỏ..... 6$00

Mỗi ngày uống ba lần, mỗi lần 2 lớn t hỏ.

Vạn ứng dược tửu

Phương rượu thuốc nầy chuyên trị nam phụ lảo ấu bị chứng ban phong, phong thấp, chơn xưng, gân nhứt, bán-thân bất toại, nằm dưởng không dậy, mình nóng, hoặc lạnh bụng đau kết bế mặt phát thương phong, thất tinh thần khuất kết nguyệt kinh chẳng đều, mình bị thương tích, sơ phong chưởng khí, dùng rất công hiệu, nói không xiết được.

Mỗi ve lớn..... 1$00 | Mỗi ve nhỏ..... 0$60

Mỗi ngày uống ba lần, mỗi lần 2 ly nhỏ.

Chưởng tử dược tửu

Nói về đường tử tức tuy bởi thiên mạng thật, song cũng nhờ có sức người bồi dưỡng thân thể, thì âm dương mới hòa hảo mà sanh ra khí huyết đầy đủ, để tiêu trừ bá bịnh. Nên già trẻ mà tinh lãnh khí huyết suy kém mộng my di tinh, mắt lòa, nhức đầu, mạng môn hỏa suy, phòng sự không đủ sức, như thế thì sanh con sao được. Bổn-hiệu chế ra thứ rượu nầy dùng nhơ -sâm, lộc nhỉ các vật qui đặng để bồi bổ nguyên khi giúp việc phòng sự, thiệt là một thứ rượu thuốc vô song vậy.

Mỗi ve lớn .... 1$00 | Mỗi ve nhỏ..... 0$60

Mỗi ngày uống ba lần, mỗi lần 2 ly nhỏ.

Thanh huyết giải độc dược tửu

Phàm những nơi đô hội lớn thì những sự chơi bời huê-nguyệt cũng nhiều, cho nên mới sanh ra bịnh Huê-liễu. Song dùng thường mấy chứng ấy thục rửa là hết bịnh đau thiệt rửa nó chỉ khỏi tạm thời rồi không bao lâu chứng bịnh lại phát ra, tốn tiền vô ích. Nay bổn dược phòng chế ra thứ rượu thuốc hay uống nó thanh huyết độc thuốc hay uống nó thanh huyết độc, trừ thấp nhiệt, diệt vi trùng truyền nhiễm, chuyên trị bết thảy các chứng bịnh tim la, hột xoài, cù đinh, thiên pháo ung nhọt, ghẻ lở, bịnh trĩ, vô dang thủng độc và đờn bà những thật là rất thần hiệu.

Ngày uống 3 lần sớm trưa, tối mỗi lần 2 muỗng lớn. Ve lớn 2$00. Ve nhỏ 1$00.

Sâm nhung mao kê dược tửu

Rượu thuốc nầy chuyên trị đờn bà chân âm không lồn, xương đau nhức mỏi, kinh nguyệt chẳng đều, lại thường ứ trệ, bạch đái hạch đàm, ho-hen đàm suyễn, ăn uống không ngon, khí hư huyết nhược, lâu chẳng có thai, hoặc tiểu sản hư, đau bụng nhức đầu, mắt lòa lưng mỏi, tứ chi bải hoải, dùng rượu nầy thì thấy kinh nguyệt điều hòa, thiệt là một thứ rượu chưởng-tử hạng nhứt vậy.

Mỗi ve lớn. . . . 1$00 | Mỗi ve nhỏ. . . . . 6$00

Mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 2 ly nhỏ.

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

Le Gérant : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

SAIGON — IMP. J. VIET & FILS — ÉTABLISSEMENTS BOY LANDRY

Pour les annonces d'Europe en Indochine s'adresser
à la Société Commerciale MAZET d'Indochine Saigon et 14 Rue d'Astorg à Paris